



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

Số: 59.7./TĐAV-TCKT

V/v công bố thông tin báo cáo
thường niên năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 4 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
2. Mã chứng khoán: AVC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Dung – Xã Thanh Mỹ – Đà Nẵng
4. Điện thoại: 0236.2211103 Fax: 0236.3643885.
5. Người thực hiện công bố thông tin: Võ Thị Lan Anh
6. Địa chỉ: 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh – Cẩm Lệ - Đà Nẵng.
7. Điện thoại: 0236. 2468969 Fax: 0236.3643885.
8. Nội dung thông tin công bố:
Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương công bố thông tin về việc: Nộp báo cáo thường niên năm 2025.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 13/4/2026 tại đường dẫn [http:// www.avuong.com/ quanhecodong](http://www.avuong.com/quanhecodong) của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Người thực hiện công bố thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên)


Võ Thị Lan Anh

(*) Tài liệu đính kèm:
- Báo cáo thường niên năm 2025.

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG
Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000478435 do Sở Kế hoạch-Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần gần nhất ngày 06 tháng 10 năm 2025.
- Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 750.520.520.000 đồng, chia thành 75.052.052 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
 - ✓ Tổng công ty phát điện 2 - Cổ đông nhà nước nắm giữ 65.630.261 cổ phần tương ứng với 656.302.610.000 đồng, chiếm 87,45% vốn điều lệ.
 - ✓ Các cổ đông khác nắm giữ 9.421.791 cổ phần tương ứng với 94.217.910.000 đồng, chiếm 12,55% vốn điều lệ.
- Địa chỉ: Thôn Dung, xã Thạnh Mỹ, TP Đà Nẵng.
Địa chỉ giao dịch: 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Khuê Trung, TP Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0236.2211105 Fax: 0236.3643885
- Website: www.avuong.com
- Mã cổ phiếu: AVC
- Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 03/04/2007 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 384/2007/QĐ-TTg V/v phê duyệt kế hoạch cổ phần hoá các đơn vị thuộc EVN giai đoạn 2007-2008;

Ngày 25/5/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có Văn bản số 2599/CV-EVN-TCCB&ĐT+TCKT V/v: Đăng ký góp vốn thành lập Công ty Cổ phần;

Ngày 12/6/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có Văn bản số 2936/CV-EVN-TCCB&ĐT V/v: Góp vốn thành lập 08 Công ty Cổ phần phát điện;

Ngày 15/6/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có Văn bản số 3055/CV-EVN-TCCB&ĐT V/v: Thành lập các Công ty Cổ phần phát điện;

Ngày 26/6/2007 Lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có kết luận V/v thành lập các công ty cổ phần phát điện. Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia - Thu Bồn (Ban CBSX) đã khẩn trương tổ chức thực hiện Dự thảo Đề án thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương và tổ chức họp lấy ý kiến góp ý của các Cổ đông

do Tập đoàn chỉ định. Các Cổ đông đã nhất trí cao về chiến lược đầu tư và phát triển kinh doanh cơ bản;

Ngày 14/8/2007 Ban CBSX đã hoàn thiện hồ sơ Đề án thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét phê duyệt tại tờ trình số 2030/TTr-ATĐ3-CBVGTB;

Ngày 24/8/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã tổ chức họp thông qua phương án thành lập các Công ty Cổ phần thủy điện A Vương và Sông Tranh 2 - Sông Bung 2;

Ngày 24/9/2007 Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia - Thu Bồn đã trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét phê duyệt hồ sơ Đề án thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương hiệu chỉnh, bổ sung tại tờ trình số 2356/TTr-ATĐ3-CBVGTB;

Ngày 30/10/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có văn bản số 5770/CV-EVN-TCCB&ĐT V/v: Xúc tiến thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương;

Ngày 14/11/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có các quyết định số 928/QĐ-EVN-HĐQT Về việc tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương, quyết định số 929/QĐ-EVN-HĐQT Về việc các đơn vị tham gia góp vốn thành lập Công ty CP Thủy điện A Vương, văn bản số 930/CV-EVN-HĐQT về việc tham gia góp vốn của các đơn vị tại Công ty CP Thủy điện A Vương;

Ngày 11/12/2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam có văn bản số 6593/CV-EVN-TCCB&ĐT V/v: Khẩn trương tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty CP;

Ngày 24/12/2007 tại tầng 23 toà nhà Hoàng Anh Gia Lai Plaza-Hotel - Số 01 Nguyễn Văn Linh - TP Đà Nẵng, Ban CBSX các NMTĐ trên sông Vu Gia - Thu Bồn (nay là Công ty CP thủy điện A Vương) đã long trọng tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty CP thủy điện A Vương.

Ngày 21/05/2009 Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 772/TTg-KTN về việc hợp đồng mua bán điện của Dự án thủy điện A Vương;

Ngày 03/06/2009 Bộ Công thương có văn bản số 5101/BCT-NL về việc hợp đồng mua bán điện của Dự án thủy điện A Vương;

Ngày 27/08/2009 Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 1523/TTg-ĐMDN về việc chuyển giao chủ đầu tư dự án đầu tư nguồn điện, đã đồng ý việc "Tập đoàn Điện lực Việt Nam chuyển giao chủ đầu tư dự án NMTĐ A Vương sang Công ty cổ phần thủy điện A Vương".

* Các danh hiệu mà Công ty cổ phần Thủy điện A Vương đã đạt được:

Huân chương lao động hạng Nhất năm 2009 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trao tặng cho Công ty CP thủy điện A Vương;

Huân chương lao động hạng Ba của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng cho Phân xưởng Điện tự - Tự động thuộc Công ty năm 2010.

Cúp vàng chất lượng xây dựng Việt Nam năm 2010 do Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng tổ chức. Đây là giải thưởng dành cho các công trình xây dựng đạt chất lượng cao tiêu biểu được đưa vào sử dụng từ ngày 1/1/2000 đến 15/7/2010.

Và còn rất nhiều Huy chương kháng chiến, Bằng khen, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Nam, của Tập đoàn điện lực Việt Nam, các Bộ, Ban ngành trao tặng cho cá nhân và tập thể Công ty.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. (Mã số: 3510)

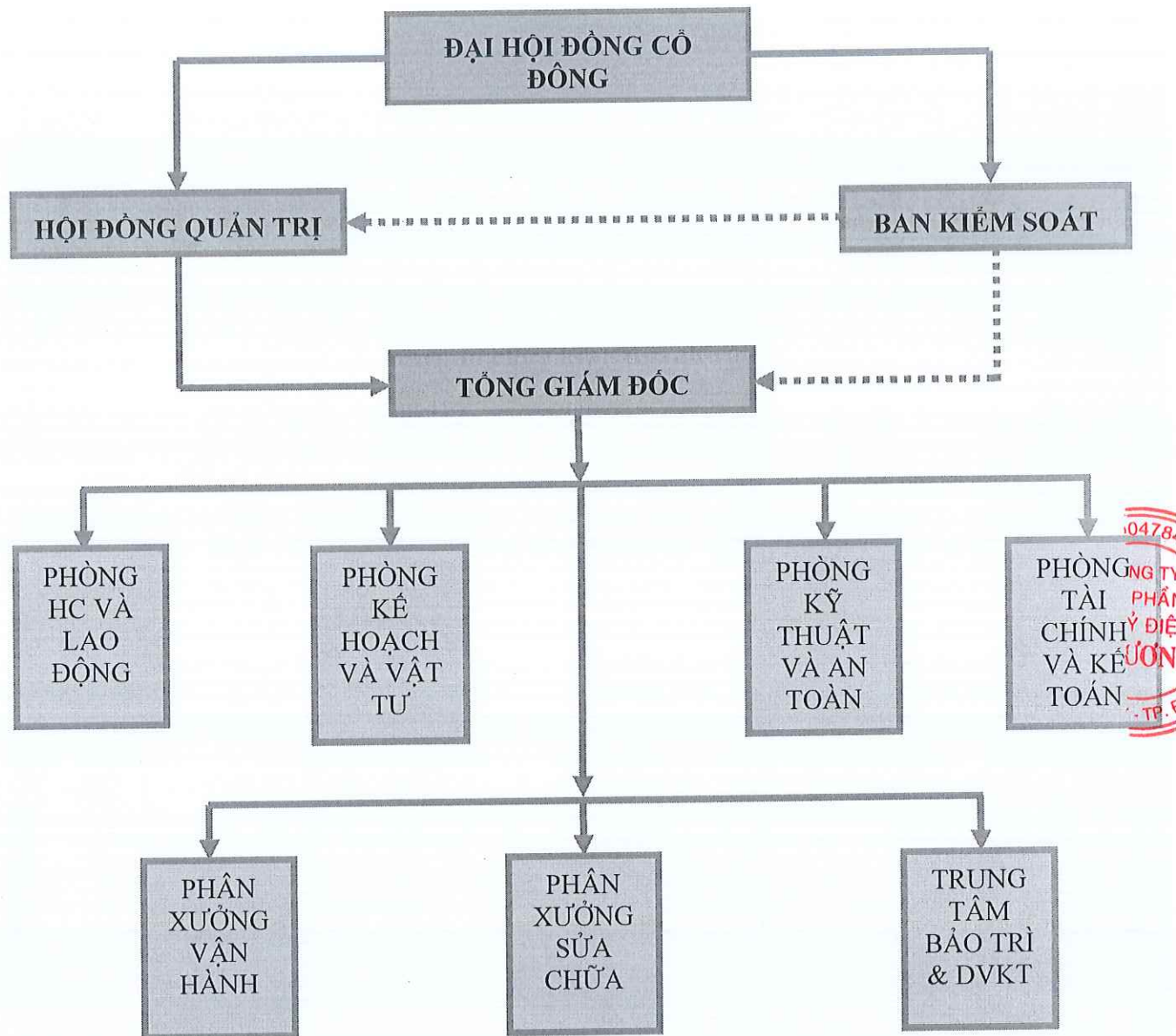


- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, sản xuất thiết bị cơ khí. (Mã số: 2592)

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. (Mã số: 3320)

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị của Công ty



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông:

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và theo Điều lệ của Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; quyết định cơ cấu vốn; Bổ sung sửa đổi điều lệ; Bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT, do Hội đồng quản trị bầu và làm việc theo chế độ chuyên trách. Chủ tịch HĐQT thực thi các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để quản lý Công ty.

Ban Kiểm soát:

- Ban kiểm soát là cơ quan thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát gồm 05 thành viên.

Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc Công ty là do Hội đồng quản trị bầu, làm việc theo chế độ chuyên trách và là người đại diện trước pháp luật của Công ty, tổ chức điều hành hoạt động của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch, các chỉ thị, quyết định của HĐQT phù hợp với Điều lệ. Chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các phòng, trung tâm, phân xưởng:

- Phòng hành chính và lao động:

Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác hành chính, thi đua khen thưởng, văn thư, lưu trữ và công tác quản trị của Công ty. Giúp ban lãnh đạo theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các Đơn vị thực hiện các nhiệm vụ công tác được giao.

Tham mưu giúp lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, chính sách lao động về tiền lương, vệ sinh lao động, văn hóa doanh nghiệp, công tác pháp chế và những vấn đề pháp lý, thanh tra, bảo vệ, quốc phòng, an ninh.

- Phòng Kế hoạch và vật tư:

Tham mưu giúp lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện chiến lược đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn và dài hạn; Quản lý đầu thầu; Quản lý hợp đồng, mua sắm, quản lý và cung ứng vật tư, nhiên liệu phục vụ sản xuất và sửa chữa.

- Phòng Kỹ thuật và an toàn:

Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác quản lý kỹ thuật phục vụ vận hành và sửa chữa các thiết bị và công trình phục vụ sản xuất, chức năng CNTT, viễn thông, SCADA, công tác môi trường, cải tiến sản xuất và công nghệ, quản lý, giám sát ATVSLĐ, bảo hộ lao động, phòng chống thiên tai, cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn.

- Phòng Tài chính và Kế toán:

Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động tài chính, kế toán theo đúng luật kế toán và các chính sách do nhà nước ban hành. Thực hiện các chức năng kinh tế tài chính và hạch toán kế toán. Quản lý cổ đông và thị trường chứng khoán.

- Phân Xưởng Vận hành:

Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành nhà máy, các phương thức vận hành hệ thống thiết bị đảm bảo mục tiêu an toàn, tin cậy và đạt hiệu quả cao nhất trong sản xuất điện năng của Công ty và tham gia phối hợp trong thị trường phát điện cạnh tranh.

- Phân Xưởng Sửa chữa:

Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác tự sửa chữa Nhà máy thủy điện A Vương, giám sát chất lượng kỹ thuật thiết bị, xử lý nhanh các sự cố, hư hỏng phát sinh trong ca vận hành đảm bảo các tổ máy luôn sẵn sàng hoạt động để đạt được hiệu quả kinh tế cao trong vận hành thị trường điện, công tác bảo trì, sửa chữa thường xuyên, cải tạo, nâng cấp thiết bị cơ điện, công trình thủy công của Nhà máy và quản lý cơ giới của Công ty.

- Trung tâm bảo trì & DVKT:

Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức phối hợp thực hiện bảo dưỡng, thí nghiệm thiết bị, hệ thống công nghệ Nhà máy thủy điện A Vương, cung cấp dịch vụ kinh doanh trong lĩnh vực bảo trì, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện và thí nghiệm tổng hợp đưa và vận hành các nhà máy điện, trạm biến áp.

Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện chuẩn bị đầu tư, công tác quản lý kỹ thuật, giám sát phần xây dựng do Công ty làm chủ đầu tư. Tổ chức thực hiện các hợp đồng, thực hiện các nhiệm vụ do Công ty giao liên quan đến tư vấn giám sát và tư vấn quản lý dự án các công trình năng lượng công nghiệp và dân dụng do Công ty nhận thầu.

4. Định hướng phát triển

Mục tiêu phát triển của AVC:

a. Mục tiêu tổng quát:

- Quản lý vận hành, kinh doanh Nhà máy Thủy điện A Vương đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông và lợi ích của đồng bào hạ du; Cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện, gia công cơ khí, chế tạo thiết bị điện nhằm khai thác lợi thế thông qua việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực của AVC và tăng lợi nhuận cho cổ đông.

b. Mục tiêu cụ thể:

- Quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện A Vương an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị, hai tổ máy luôn sẵn sàng để huy động theo lệnh điều động của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia (Ao), không để xả tràn nước qua đập tràn do lỗi dừng máy chủ quan, tối đa hóa doanh thu trên thị trường phát điện cạnh tranh.

- Cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện với chất lượng đáp ứng quy định của Nhà nước, của ngành điện và yêu cầu của khách hàng với giá dịch vụ hợp lý nhất.

- Tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động trong mọi hoạt động của AVC nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Chiến lược phát triển của AVC:

- Thực hiện tốt việc kiểm tra thường xuyên, định kỳ; Công tác trung tu, đại tu Nhà máy Thủy điện A Vương được thực hiện hiệu quả và đặc biệt thực hiện tốt việc áp dụng quản trị công tác duy tu tài sản cố định với hoạt động tin cậy của hệ thống làm trọng tâm (RCM) nhằm đảm bảo Nhà máy luôn sẵn sàng được huy động lên lưới điện Quốc gia theo yêu cầu của điều độ. Nghiên cứu kỹ thị trường phát điện và bán buôn cạnh tranh, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ để khai thác tối ưu nguồn nước về hồ thủy điện A Vương.

- Tận dụng lợi thế và các nguồn lực của Nhà máy Thủy điện A Vương để phát triển mở rộng dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện. Tăng cường hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau với các đơn vị lắp máy để nhận thầu, triển khai công tác thí nghiệm, bảo trì các công trình điện; Đầu tư mở rộng thị trường thí nghiệm, bảo trì các công trình điện tại các khu công nghiệp, các nước lân cận.

- Thực hiện chiến lược chào giá hợp lý để tiếp tục cạnh tranh mở rộng thị phần, thị trường trong công tác cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện.

- Tự thực hiện hoặc liên doanh với đối tác có năng lực trong hoặc ngoài nước để gia công, chế tạo các thiết bị, vật liệu, chi tiết thuộc hệ thống điện; Đặc biệt các thiết bị, hệ thống phục vụ vận hành nhà máy thủy điện nhỏ.

- Tối ưu hóa các dòng tiền của AVC nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn, đồng thời tích lũy vốn để chuẩn bị và triển khai đầu tư hoặc mua lại các nhà máy thủy điện thuộc khu vực Miền trung hoặc đầu tư các công trình năng lượng tái tạo khác trong các năm tiếp theo. Trong đó chú trọng việc hợp tác với cổ đông hoặc đối tác có năng lực, kinh nghiệm để đầu tư các dự án năng lượng điện mặt trời.

- Đào tạo nâng cao năng lực, nâng cao kỹ năng nghề cho tất cả CBCNV của Công ty, áp dụng công nghệ mới trong công tác quản lý và trong tất cả các khâu sản xuất của Công ty nhằm nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận cao nhất.

Mục tiêu phát triển bền vững:

Trong thời gian tới, AVC tiếp tục tập trung vào các hoạt động: Tăng cường nhận thức và đối thoại về phát triển thủy điện bền vững; tăng cường năng lực kỹ thuật và cơ sở dữ liệu hỗ trợ đánh giá tính bền vững trong phát triển thủy điện; tăng cường ứng dụng công cụ phân tích và đánh giá tính bền vững trong lưu vực Sông Vu gia - Thu Bồn về phát triển thủy điện; tăng cường ứng dụng các cơ chế tài chính mới đặc biệt là Cơ chế chia sẻ lợi ích liên quan tới thủy điện ở hạ du lưu vực Sông Vu gia - Thu Bồn. Vận hành Nhà máy theo qui trình liên hồ số 1865 trên lưu vực Sông Vu gia - Thu Bồn, chủ động phối hợp với địa phương giữa tỉnh Quảng nam và TP Đà Nẵng về việc vận hành cấp nước hạ du đảm bảo các ràng buộc của qui trình và nhu cầu sử dụng nước phù hợp thực tế.

5. Các rủi ro:

- Không chủ động được kết quả sản lượng sản xuất điện do nguồn nước về lệ thuộc hoàn toàn vào điều kiện tự nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu càng nghiêm trọng và không lường trước được.

- Môi trường kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ ngày càng cạnh tranh khốc liệt, đòi hỏi sự nhanh nhạy, kỹ năng phân tích thị trường, kịp thời nắm bắt cơ hội của đội ngũ cán bộ quản lý.

- Vị trí Công ty nằm ở vùng xa trung tâm, khó tiếp cận nhiều đối tác để mở rộng hoạt động SXKD và dịch vụ.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 so với các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch giao năm 2025

a. Các chỉ tiêu kỹ thuật năm 2025

- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2025 đạt và vượt kế hoạch giao, cụ thể:

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Hệ số khả dụng	88,95%	93,28%	104,87%
2	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	0,4%	0	0,00%
3	Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng	10,65%	6,72%	63,10%
4	Suất sự cố	0,5	0	0,00%
5	Tỷ lệ điện tự dừng	0,63%	0,31%	49,21%

b. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2025		Tỷ lệ TH/KH (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng điện SX	Tr. kWh	739,000	997,005	135,0%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	610,661	743,672	121,78%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	337,477	408,808	121,14%
4	Tổng LN trước thuế	Tỷ đồng	273,184	334,864	122,58%

Đánh giá kết quả SXKD:

- Sản lượng điện sản xuất năm 2025 là 997,005 tr.kWh, vượt 35,0% so với sản lượng kế hoạch giao nhờ tình hình thủy văn năm 2025 thuận lợi, mực nước hồ đầu năm 2025 đạt xấp xỉ MNDBT, đồng thời nhờ thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, bảo trì và vận hành nên 2 Tổ máy vận hành an toàn, tin cậy.

- Tổng doanh thu năm 2025 là 743,672 tỷ đồng, đạt 121,78% so với kế hoạch năm, trong đó doanh thu SXĐ đạt 690,254 tỷ đồng nhờ sản lượng điện phát cao và hiệu quả từ việc chào giá trên thị trường điện.

- Tổng lợi nhuận năm 2025 là 334,864 tỷ đồng, đạt 122,58% so với kế hoạch giao nhờ doanh thu đạt cao và Công ty đã triệt để tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động thông qua việc giao định mức và kiểm soát thực hiện.

- Công tác quản lý vận hành NMTĐ A Vương trong năm 2025 được thực hiện an toàn, hiệu quả. Các tổ máy luôn đảm bảo đáp ứng theo huy động của NSMO và xả nước phục vụ hạ du theo kế hoạch đã thống nhất với Địa phương.

- Công tác vận hành hồ chứa và đập dâng, đập tràn trước, trong và sau các đợt mưa lũ năm 2025 được thực hiện an toàn, theo đúng quy trình vận hành liên hồ và đơn hồ, MNH cuối năm 2025 đạt 379,83 m, xấp xỉ MNDBT (380m).

- NMTĐ A Vương đã đưa vào vận hành được 17 năm, các thiết bị đã giảm tuổi thọ, xác suất hư hỏng cao nhưng nhờ tăng cường công tác giám sát thiết bị của các tổ máy, kịp thời phát hiện các khiếm khuyết, nguy cơ tiềm ẩn của thiết bị để sửa chữa/thay thế nên trong năm 2025 không xảy ra sự cố.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Người đại diện của EVNGENCO2

- Ông Lưu Mai Ngọc Phi: Nắm giữ 19.689.078 cổ phần của EVNGENCO2 tại AVC, chiếm 26,23% số cổ phần của EVNGENCO2 tại Công ty, phụ trách nhóm người đại diện.

- Ông Võ Trà Dũng: Nắm giữ 6.563.026 cổ phần của EVNGENCO2 tại AVC, chiếm 8,76% số cổ phần của EVNGENCO2 tại Công ty.

- Ông Cao Huy Bảo: Nắm giữ 19.689.078 cổ phần của EVNGENCO2 tại AVC, chiếm 26,23% số cổ phần của EVNGENCO2 tại Công ty. Nắm giữ 21.218 cổ phần cá nhân tại AVC, chiếm 0,03% số cổ phần cá nhân tại Công ty.

- Ông Đặng Công Hòa: Nắm giữ 9.844.539 cổ phần của EVNGENCO2 tại AVC, chiếm 13,12% số cổ phần của EVNGENCO2 tại Công ty.

- Ông Lê Đình Bản: Nắm giữ 9.844.539 cổ phần của EVNGENCO2 tại AVC, chiếm 13,12% số cổ phần của EVNGENCO2 tại Công ty. Nắm giữ 37.594 cổ phần cá nhân tại AVC, chiếm 0,05% số cổ phần cá nhân tại Công ty.

2.2. HĐQT

- Ông Lưu Mai Ngọc Phi: - Chủ tịch HĐQT từ ngày 03/05/2024
Nắm giữ 19.689.078 cổ phần cổ phần. Trong đó: 19.689.078 cổ phần của EVNGENCO2, 0 cổ phần của cá nhân

- Ông: Võ Trà Dũng - Ủy viên chuyên trách từ ngày 03/05/2024
Nắm giữ 6.563.026 cổ phần cổ phần. Trong đó: 6.563.026 cổ phần của EVNGENCO2, 0 cổ phần của cá nhân

- Ông: Cao Huy Bảo - Ủy viên từ 27/06/2023
Nắm giữ 19.710.298 cổ phần. Trong đó: 19.689.078 cổ phần của EVNGENCO2, 21.218 của cá nhân

- Ông: Lê Đình Bản - Ủy viên chuyên trách từ ngày 03/05/2024
Nắm giữ 9.882.133 cổ phần. Trong đó: 9.844.539 cổ phần của EVNGENCO2, 37.594 của cá nhân

- Ông: Đặng Công Hòa - Ủy viên chuyên trách từ 27/06/2023
Nắm giữ 9.844.539 cổ phần. Trong đó: 9.844.539 cổ phần của EVNGENCO2, 0 cổ phần của cá nhân

- Ông: Đặng Thanh Bình - Ủy viên từ 27/06/2023 Nắm giữ 5.546.134 cổ phần AVC. Ngoài ra còn nắm giữ các chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng Miền Trung, Chủ tịch HĐQT Công ty cấp nước KonTum, Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP cấp nước Đà Nẵng.

2.3. Ban TGD

- | | |
|------------------------|----------------------|
| - Ông: Cao Huy Bảo | - Tổng giám đốc. |
| - Ông: Ngô Xuân Thế | - Phó Tổng giám đốc. |
| - Ông: Phạm Đình Quang | - Phó Tổng giám đốc. |

2.4. BKS

- | | |
|-------------------------|---|
| - Ông: Nguyễn Thiện | - Trưởng Ban từ ngày 27/06/2023 |
| - Ông: Đoàn Trung Thông | - Không còn là thành viên từ ngày 26/06/2025
(Đơn vị công tác: Tổng Công ty Phát điện 2) |
| - Ông: Nguyễn Đăng Khoa | - Không còn là thành viên từ ngày 26/06/2025
(Đơn vị công tác: Tổng Công ty Phát điện 2) |
| - Bà Thái Thị Thanh Nga | - Thành viên chuyên trách từ ngày 27/06/2023 |
| - Ông: Phan Công Tuyền | - Không còn là thành viên từ ngày 26/06/2025 |
| - Ông: Lê Trọng Nghĩa | - Thành viên từ ngày 26/06/2025 (Đơn vị công
tác: Tổng Công ty Phát điện 2) |

2.5. Kế toán trưởng

- | | |
|------------------------|-------------------------------------|
| - Ông: Phan Công Tuyền | - Kế toán trưởng từ ngày 26/06/2025 |
|------------------------|-------------------------------------|

2.6. Thay đổi ban điều hành trong năm: Không có

2.7. Tình hình lao động hiện nay

Tổng số CBCNV Công ty tính đến cuối năm 2025 là 164 người (không bao gồm Ban kiểm soát chuyên trách), cụ thể bao gồm:

- | | | |
|-----------------------|---|----------|
| ✓ Thạc sỹ | : | 13 người |
| ✓ Đại học | : | 92 người |
| ✓ Cao đẳng, trung cấp | : | 31 người |
| ✓ Công nhân | : | 28 người |

- Chính sách đào tạo:

Chính sách đào tạo của Công ty là hệ thống các quan điểm, mục tiêu về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cùng những phương thức hành động đã được Ban lãnh đạo Công ty khẳng định và thực hiện hàng năm nhằm tổ chức triển khai đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho NLĐ phục vụ có hiệu quả hoạt động SXKD chung của Công ty. Công ty đã thực hiện chính sách đào tạo cho NLĐ thông qua các hệ thống được hoạch định hàng năm bao gồm: Đào tạo theo kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty đã được thông qua; đào tạo đột xuất khi cần đáp ứng ngay các yêu cầu liên quan đến Luật định nhằm giải quyết các công việc của Công ty trong hiện tại và tương lai; Đào tạo khi có yêu cầu từ các cấp trên. Mỗi NLĐ đều đảm bảo quyền được đào tạo cập nhật chính sách liên quan đến công việc được giao; đào tạo thường xuyên về an toàn điện, an toàn lao động đảm bảo không xảy ra TNLĐ; Công nhân kỹ thuật được đào tạo bồi huấn nghề đảm bảo trình độ tay nghề trong thực hiện công tác kỹ thuật và chế độ chính sách về thi cử, nâng lương theo quy định. Mục tiêu chính sách đào tạo này được Công ty lập đi lập lại hàng năm đồng thời có hiệu chỉnh bổ sung nhằm thể chế hóa các nội dung đào tạo phù hợp qua từng năm đáp ứng công việc một cách hiệu quả.

- **Chính sách tuyển dụng:** Giai đoạn này, Công ty chưa có nhu cầu tuyển dụng lao động.

- **Chính sách phúc lợi:**

+ Chính sách phúc lợi của Công ty luôn được chú trọng, thực hiện đầy đủ, kịp thời và tuân thủ các quy định hiện hành; Tại Công ty thực hiện tốt chế độ đãi ngộ đảm bảo bảo vệ quyền lợi và đảm bảo chất lượng cuộc sống của Người lao động.

+ Các chế độ lương thưởng; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm sức khỏe và tai nạn; nghỉ phép; nghỉ mát; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao luôn được đầu tư, quan tâm kịp thời và nhiều chế độ đãi ngộ khác nhằm bảo vệ sức khỏe và đảm bảo an toàn tài chính cho người lao động mà Công ty dành cho Người lao động. Chính sách này đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút và duy trì nhân sự chất lượng trong Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Đối với dự án Trụ sở Điều hành sản xuất kinh doanh

Trong năm 2025 Công ty đã thực hiện hoàn thành:

- Công tác lựa chọn nhà thầu Tư vấn thẩm định giá thiết bị, Tư vấn đã thực hiện xong công tác thẩm định giá thiết bị của dự án.
- Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT các gói thầu thi công xây lắp và mua sắm thiết bị.
- Hoàn thành công tác thiết kế, thẩm tra, thẩm duyệt, thẩm định và phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở.
- Hoàn thành phê duyệt HSMT và đăng tải HSMT gói thầu XL01: Thi công xây dựng và mua sắm, lắp đặt toàn bộ thiết bị công trình thuộc dự án Trụ sở ĐHSXKD Công ty CPTĐ A Vương. Hiện các bộ phận chuyên môn đang phối hợp với các bên liên quan thực hiện xét thầu gói thầu XL01.
- Giá trị thực hiện năm 2025 là 1.002 triệu đồng/kế hoạch giao là 1.092 triệu đồng.

b. Đối với Dự án mở rộng công suất NMTĐ A Vương (MRAV) và Dự án thủy điện tích năng A Vương (TNAV)

Trong năm 2025 AVC đã tích cực làm việc, bám sát Bộ Công Thương đề đề xuất 02 dự án này vào QHĐ VIII điều chỉnh, kết quả dự án MRAV và TNAV đã được Chính phủ phê duyệt bổ sung vào quy hoạch điện VIII tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025.

- Đối với dự án mở rộng công suất NMTĐ A Vương:

- + Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án MRAV.
- + Hoàn thành nghiệm thu thanh quyết toán gói thầu Tư vấn khảo sát, đánh giá, lập báo cáo nghiên cứu dự án mở rộng công suất Nhà máy thủy điện A Vương và bổ sung dự án vào Quy hoạch điện VIII. Giá trị nghiệm thu thanh quyết toán là 435 triệu đồng.

- Đối với Dự án thủy điện tích năng A Vương:

- + Hoàn thành báo cáo đánh giá hiệu quả dự án thủy điện TNAV theo các phương án công suất 300MW, 1050MW.
- + Làm việc với các cơ quan chức năng để xin hướng dẫn thực hiện các thủ tục điều chỉnh công suất dự án thủy điện tích năng A Vương từ 300MW lên 1050MW.

c. Tình hình đầu tư tài chính dài hạn:

- + Trong năm 2025: Công ty không phát sinh khoản đầu tư góp vốn mới.

+ Về công tác đầu tư vào Công ty CP Phú Thạnh Mỹ (PTM):

Kết quả SXKD năm 2025 PTM lãi trước thuế: 120,3 tỷ đồng vượt 184% kế hoạch lợi nhuận ĐHĐCĐ phê duyệt, bảo toàn vốn kinh doanh.

Về cổ tức năm 2024: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ về phân phối lợi nhuận năm 2024, trong năm 2025 PTM đã thực hiện chi trả 8,5% vào ngày 17/3/2025 và 15/5/2025 đầy đủ và đúng hạn quy định với số tiền là 6,783 tỷ đồng, đạt tỉ lệ cổ tức năm 2024 là 170% .

Về cổ tức năm 2025: ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch là 6,5%, PTM đã tạm ứng cổ tức 6,5% vào ngày 25/11/2025.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm X-1	Năm X	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	1.261.428	1.341.897	106,38%
2. Doanh thu thuần	752.329	726.464	96,56%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	366.994	334.238	91,07%
4. Lợi nhuận khác	3.473	627	18,05%
5. Lợi nhuận trước thuế	370.467	334.864	90,39%
6. Lợi nhuận sau thuế	297.214	269.394	90,64%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	22%	20%	90,91%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ báo cáo của năm nay	Kỳ báo cáo của năm trước
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	3,08	1,70
	(TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)			
	Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	3,16	1,74
	(TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Vốn CSH	lần	0,12	0,16
	Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	0,11	0,14

3	Năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	vòng	41,05	18,85
	Vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng tài sản bình quân)	vòng	0,56	0,53
4	Khả năng sinh lời			
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	20,08	23,56
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	37,08	38,89
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	20,07	27,38
	Tỷ suất LN từ HĐKD/DT thuần	%	46,01	48,78

c. Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng: Không có

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần là 75.052.052 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, trong đó:

✓ Tổng công ty Phát điện 2 - Cổ đông nhà nước nắm giữ 65.630.261 cổ phần tương ứng với 656.302.610.000 đồng, chiếm 87,45% vốn điều lệ.

✓ Các cổ đông khác nắm giữ 9.421.791 cổ phần tương ứng với 94.217.910.000 đồng, chiếm 12,55% vốn điều lệ.

b. Cơ cấu cổ đông: Dữ liệu thống kê cơ cấu cổ đông lấy theo danh sách chốt ngày 20/12/2025

STT	Tên Cổ đông	Số CP phổ thông	Tỷ lệ góp vốn
1	Tổng công ty Phát điện 2	65.630.261	87,45%
3	Tổ chức, cá nhân khác	9.421.791	12,55%
	Tổng cộng	75.052.052	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: AVC không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu từ khi tham gia UpCom (08/01/2018)

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Tuân thủ đúng các quy định pháp luật và được các cơ quan liên quan đánh giá cao. Trong năm 2025 chưa xảy ra các sự cố liên quan đến lĩnh vực này.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất thủy điện, tổng lượng nước sử dụng chạy máy trong năm 462,51 triệu m³.

- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: Không tái chế.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Sử dụng năng lượng thủy năng để vận hành Nhà máy thủy điện A Vương, tổng lượng nước sử dụng chạy máy trong năm 1.381,33 triệu m³.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); Báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.4. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất thủy điện, tổng lượng nước sử dụng chạy máy trong năm 1.381,33 triệu m³.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không sử dụng nước tái chế.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

- Công ty luôn đảm bảo điều kiện môi trường tại hiện trường sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn quy định và nơi sản xuất luôn giữ sáng, xanh, sạch đẹp.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động 164 người (không bao gồm Ban kiểm soát chuyên trách).

- Mức lương trung bình từ sản xuất điện: 15,06 triệu đ/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động hàng năm nhằm đảm bảo sức khỏe NLĐ.

- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho NLĐ nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình làm việc.

- Các chế độ phúc lợi khác theo quy định của pháp luật và của Công ty.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổ chức các hoạt động đào tạo, đảm bảo mỗi CBCNV đều được đào tạo, cập nhật các kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm.

- Tổ chức đào tạo, bồi huấn nâng cao kỹ năng tay nghề cho công nhân kỹ thuật thi nâng giữ bậc và kiểm tra sát hạch nghề trong năm, đảm bảo chế độ nâng lương cho CNKT thi nâng bậc đạt yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động đào tạo khác dựa trên kế hoạch đào tạo của Công ty và chỉ đạo của Tổng công ty nhằm trang bị kỹ năng, trình độ cho CBCNV để hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn thể hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội, xây dựng kế hoạch truyền thông bám sát các nội dung Kế hoạch truyền thông của EVN/EVNGENCO2 giao trong năm 2025, qua đó tuyên truyền, lan tỏa hình ảnh các hoạt động sản xuất của Công ty đến với cộng đồng, xã hội. Cùng với nhiệm vụ sản xuất điện, công tác an sinh xã hội, đảm bảo môi trường từng bước góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân trong vùng Dự án, vùng hạ lưu Nhà máy luôn được Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương quan tâm sâu sắc.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1- Công tác quản lý vận hành

- Trong năm, Công ty đã nỗ lực trong công tác quản lý vận hành NMTĐ A Vương an toàn, hiệu quả, các tổ máy luôn đảm bảo đáp ứng theo huy động của NSMO, xả nước phục vụ hạ du theo kế hoạch đã thống nhất với địa phương và tích nước giảm lũ hiệu quả cho hạ du trong mùa lũ. Công tác vận hành hồ chứa và đập dâng, đập tràn trong, trước và sau mùa mưa bão được thực hiện an toàn, theo đúng quy trình vận hành liên hồ và đơn hồ; công tác vệ sinh công nghiệp và môi trường luôn được quan tâm nên nhà máy luôn xanh – sạch – đẹp.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kỹ thuật năm 2025 đạt và vượt chỉ tiêu Tổng Công ty giao, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Hệ số khả dụng	88,95%	93,28%	104,87%
2	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	0,4%	0	0,00%
3	Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng	10,65%	6,72%	63,10%
4	Suất sự cố	0,5	0	0,00%
5	Tỷ lệ điện tự dùng	0,63%	0,31%	49,21%

1.2. Công tác sửa chữa lớn

Công ty đã thực hiện hoàn thành và quyết toán toàn bộ tất cả các danh mục SCL năm 2025 (09/09 danh mục). Cụ thể như sau:

- **Đối với Sửa chữa lớn phần thiết bị công nghệ:** Công ty đã thực hiện hoàn thành đảm bảo tiến độ và chất lượng công tác Đại tu tổ máy H1 và các thiết bị liên quan, công tác SCL thiết bị cơ khí thủy công. Các hệ thống, thiết bị tổ máy sau sửa

chữa đảm bảo vận hành tin cậy, luôn sẵn sàng theo phương thức huy động của NSMO.

- Đối với công tác sửa chữa phần xây dựng:

+ Tất cả 07 hạng mục Sửa chữa lớn công trình thủy công và xây dựng đã được AVC ký hợp đồng và thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng đã ký. Đến nay đã hoàn thành thi công, nghiệm thu và quyết toán danh mục tất cả 7/7 hạng mục SCL.

+ Ngoài các hạng mục SCL đã được phê duyệt trong KH SXKD năm 2025, do trong mùa mưa lũ năm 2025 xảy ra 4 đợt mưa lũ lớn, đặc biệt là đợt mưa lớn cực đoan từ ngày 16-19/11/2025 với lượng mưa gần 400 mm xảy ra trong thời gian ngắn đã gây sạt lở nghiêm trọng nhiều điểm của trên 30 km đường giao thông nội bộ công trình với 09 điểm sạt lở đường vào đập, 27 điểm sạt lở đường nội bộ Nhà máy, đặc biệt điểm sạt trượt làm đứt gãy hoàn toàn đường giao thông tại Km5+850 đường vào nhà máy và sạt lở tại suối Balan đã cô lập hoàn toàn nhà máy. Công ty đã huy động đơn vị đã ký hợp đồng nguyên tắc tiến hành xúc dọn để thông tuyến đường vào đập ngay sau mưa lũ. Đối với đường giao thông vào Nhà máy, thực hiện xúc dọn thông tuyến đi tạm qua đường Trạm phân phối 220kV ngay sau mưa lũ; đối với đường vào nhà máy đến ngày 22/12/2025 mới xử lý xong các điểm sạt lở để đảm bảo thông tuyến đường giao thông đến được NMTĐ A Vương.

+ Các điểm sạt lở đường vận hành xuất hiện sau các đợt mưa lũ tháng 11/2025, cần phải khẩn trương xử lý triệt để đã được Công ty khảo sát đánh giá và đang hoàn thiện thủ tục để thực hiện sửa chữa trong năm 2026 theo hình thức SCL (05 Danh mục SCL đã phê duyệt Danh mục SCL bổ sung, đang thực hiện thủ tục xin làm sớm).

1.3. Công tác thị trường điện

Việc giao sản lượng Qc tháng của NSMO rất sát so với dự báo thủy văn và tỷ lệ sản lượng thanh toán theo giá Pc Alpha lên đến 98% nên sản lượng điện bán tính theo giá thị trường rất thấp. Tuy nhiên, Công ty đã có chiến lược chào giá hợp lý, tối ưu, tận dụng được tối đa các thủ thuật cũng như các giải pháp trong chiến lược chào giá, chủ động phân tích số liệu dự báo, tính toán kế hoạch phát điện để đảm bảo khai thác hiệu quả lượng nước trong hồ và lượng nước về sát với thực tế nhằm tối ưu doanh thu tăng thêm từ thị trường điện. Vì vậy giá bán điện thị trường năm 2025 tăng 12,4% so với giá Hợp đồng.

1.5. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Thực hiện theo nhiệm vụ được Tổng công ty giao về công tác đào tạo Phát triển nguồn nhân lực trong năm 2025, AVC đã xây dựng chương trình kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ chất lượng, hiệu quả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, trong đó đặc biệt là tổ chức các khóa đào tạo ôn tập để CBCNV liên quan được cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu theo quy định mới. Đào tạo nhân lực chất lượng cao như : đào tạo cán bộ quản lý, tham gia các lớp đào tạo ứng viên chuyên gia,...và một số các khóa đào tạo CNMV khác đáp ứng yêu cầu công tác.

- Về đảm bảo hồ sơ năng lực thực hiện công việc: Trong năm 2025 Công ty tổ chức đào tạo cấp đổi chứng nhận Trưởng ca vận hành cho 7 CBCNV đảm bảo năng lực công tác vận hành; đào tạo cấp chứng chỉ lớp chỉ huy vận hành cầu trục, cổng trục đảm bảo năng lực vận hành các máy móc an toàn.

- Tăng cường sử dụng các công cụ trực tuyến, phần mềm E-Learning. Xây dựng 01 bài giảng E-learning và 1 bài giảng Microlearning theo yêu cầu của TCT. Tổ chức học tập trên phần mềm E-Learning, số lượt đào tạo trực tuyến qua hệ thống E-learning bình quân đạt 26 lượt học/CBCNV trong năm 2025.

- Tiếp tục các nội dung đào tạo thường xuyên về ATVSLĐ cho tất cả các nhóm đối tượng; Huấn luyện An toàn điện cho toàn thể CBCNV Công ty; Huấn luyện sơ cấp cứu, nghiệp vụ PCCC và CNCH cho đội ngũ làm công tác PCCC. Đảm bảo 100% CNV trực tiếp sản xuất được đào tạo, bồi huấn nghề, đảm bảo đủ năng lực tham gia công tác vận hành, thí nghiệm và sửa chữa.

- Số liệu tổng kết thực hiện công tác đào tạo năm 2025:

+ Tổng số lượt đào tạo: 719 lượt.

+ Tổng chi phí đào tạo: 561,9 triệu đồng.

1.6. Công tác Chuyển đổi số

- Triển khai vận hành có hiệu quả Giải pháp “Phân tích dựa theo nhận dạng mẫu nâng cao APR - Smartsignal@” do hãng GE thực hiện dịch vụ giám sát thí điểm cho H1 (Smart Signal) nhằm đánh giá, so sánh cảnh báo sớm khi có các hiện tượng bất thường xảy ra dựa trên các báo cáo phân tích định kỳ.

- Triển khai các công cụ, giải pháp tự động nhận dạng, chuyển đổi văn bản thành giọng nói để áp dụng cho Hệ thống phát thanh cảnh báo xả tràn hạ du. Sử dụng các công cụ miễn phí chuyển đổi văn bản thành giọng nói Voicemaker - FPT.AI, chuyển đổi các bản tin cảnh báo lũ thành âm thanh, upload lên Hệ thống phát thanh cảnh báo lũ hạ du Vụ Gia trước các đợt xả tràn.

- Triển khai các công cụ, giải pháp tự động thu thập dữ liệu quan trắc, thủy văn hồ chứa và gửi báo cáo tự động đến cơ quan chức năng trong mùa mưa bão. Tạo các báo cáo và gửi email tự động báo cáo thông số vận hành hồ chứa A Vương; Gửi báo cáo thông số tự động hàng ngày của NMTĐ A Vương cho CSO; Ứng dụng AI trong tự động hóa bản tin dự báo mưa, bão phục vụ vận hành hồ A Vương.

- Nghiên cứu, triển khai các công cụ ảo hóa (Virtualization) đối với các hệ thống máy chủ hiện tại, bao gồm máy chủ ứng dụng, máy chủ lập trình và các máy chủ dữ liệu của Hệ thống DCS, hệ thống XHQ và các hệ thống máy chủ khác. Thực hiện ảo hóa cho máy tính lập trình PLC Simatic PG Field M2 dùng cho Hệ thống điều tốc NMTĐ A Vương; ảo hóa máy chủ S05 của hệ thống XHQ (dùng trong thu thập, xuất các tín hiệu DCS qua USG đến S03; ảo hóa máy chủ SmartSignal và tiến hành thêm giải pháp ảo hóa giả lập Hệ thống máy chủ DCS gồm: SPESRV1, SPOSVR1, SPOSVR2, OPS1, OPS2, OPS3, U1MDU, U2MDU, SYMDU, RTDU1, RTDU2.

1.7. Công tác cung cấp các dịch vụ kỹ thuật

Trong năm 2025, Công ty đã nhận thầu được 62 Hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật và đã thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận đã thống nhất với chủ đầu tư, trong đó các công trình tiêu biểu là: Đại tu H1 NMTĐ Sông Bung 4, H2 NMTĐ Sông Bung 2, Đại tu Tổ máy S3 NMTĐ Duyên Hải 3 mở rộng, Sửa chữa cửa van Đập tràn NMTĐ Trung Sơn; Đại tu H1 NMTĐ Sông Bung 5, Thay thế BXCT H1, H2 NMTĐ Quảng trị; Thay thế BXCT H1 NMTĐ Đăkmi 2; Thí nghiệm hiệu chỉnh TBA 500kV Quảng trị, TBA 500kV Thốt Nốt, NCS TBA 500kV Pleiku 2, TBA 220kV Long Khánh, Đường dây 220kV Thạnh Mỹ-Duy

Xuyên. Thí nghiệm định kỳ thiết bị điện Hầm Chí Thạnh-Vân Phong, NMĐMT Vĩnh Hảo 4, NMĐMT Sao Mai, NMĐMT Gelex1,2,3; Thí nghiệm hiệu chỉnh đưa vào vận hành NMTĐ Nam Vao 1,...

1.8. Công tác PCCN, ATVSLĐ, môi trường và PCLB

- Công ty đã thực hiện tốt công tác ATVSLĐ, PCCC, quản lý và bảo vệ môi trường tuân thủ đúng các quy định pháp luật, trong năm 2025 không xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chưa xảy ra các sự cố liên quan đến các lĩnh vực này.

- Ngoài ra, trong năm 2025 Công ty đã hoàn thành sửa chữa nâng cấp Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt Khu nhà nghỉ ca Nhà máy TĐAV đảm bảo tiêu chuẩn xả thải môi trường hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh).

- Tình hình tài sản: Trong năm đơn vị không có dự án Đầu tư hoàn thành. Đơn vị mua sắm trang bị TSCĐ nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của đơn vị với tổng nguyên giá TSCĐ trang bị mới 19 tỷ đồng.

- Hiệu quả sử dụng tài sản: Việc sử dụng TSCĐ của đơn vị hiệu quả. Đơn vị vận hành Nhà máy có lãi, luôn đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận.

- Ảnh hưởng nợ phải thu quá hạn: Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn. Các khoản nợ quá hạn đều là nợ có khả năng thu hồi và tỷ lệ nợ quá nhỏ nên ít ảnh hưởng đến dòng tiền cũng như kết quả hoạt động SXKD của đơn vị.

- Công tác tài chính:

Tình hình tài chính của Công ty ổn định và duy trì ở mức an toàn, công tác thanh toán được thực hiện đúng quy định. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty trong năm 2025 đảm bảo đạt chỉ tiêu giao. Cụ thể: Nợ phải trả/VCSH 0,12 lần (≤ 3); Hệ số bảo toàn vốn 1,59 lần (≥ 1); Khả năng thanh toán ngắn hạn 3,16 lần (> 1).

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Nợ phải trả giảm so với đầu năm là do trả tiền cổ tức đến ngày thanh toán.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không có.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Chủ động xây dựng định biên, định mức lao động trong Công ty và cùng với EVN, EVNGENCO2 tiến hành đánh giá, thẩm định điều chỉnh cơ cấu nhân sự phù hợp, nâng cao hiệu quả công tác quản lý lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu về môi trường

Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất thủy điện, tổng lượng nước sử dụng chạy máy trong năm 1.381,33 triệu m³.

- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: Không tái chế.

Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Sử dụng năng lượng thủy năng.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); Báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Công ty thực hiện các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất trên hệ số vận hành máy an toàn, tiết kiệm thời gian mang lại hiệu quả cho Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty đã thực hiện tổ chức Hội nghị Người lao động, đối thoại định kỳ hằng quý, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể và các kiến nghị của CBCNV.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ hưởng BHXH, BHYT, bảo hiểm kết hợp đối với CBCNV nghỉ ốm đau, thai sản, thanh toán đầy đủ, chính xác các chế độ quy định đối với NLĐ nghỉ hưu, nghỉ việc chấm dứt HĐLĐ.

- Công ty luôn chú trọng việc nâng cao đời sống CBCNV, duy trì quỹ lương ổn định cho người lao động yên tâm công tác, năm 2025 thu nhập bình quân từ sản xuất điện của CBCNV đạt 15,06 triệu đồng/người.

- Tham gia các hội diễn, phòng trào thể dục thể thao do EVNGENCO2 tổ chức.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của công ty đối với cộng đồng địa phương

- Công ty đã xây dựng kế hoạch truyền thông bám sát các nội dung Kế hoạch truyền thông của EVN/EVNGENCO2 trong năm 2025, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực, thống nhất trong toàn CBCNV Công ty. Cụ thể các hoạt động công tác chính như sau:

Tuyên truyền về các thành tựu, hoạt động của Công ty trên các phương tiện thông tin báo, đài để lan tỏa hình ảnh Công ty. Viết tin, bài gửi đăng trên Web Tổng Công ty đảm bảo đúng chỉ tiêu Tổng Công ty giao. Luôn chủ động liên hệ với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng để nắm bắt thông tin, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, các hoạt động của Công ty gửi đến Điện lực Đà Nẵng để tổng hợp báo cáo Đoàn Đại biểu Quốc hội trước mỗi kỳ họp trong

năm. Thường xuyên liên lạc, giữ mối quan hệ với địa phương nơi Nhà máy đóng chân và vùng hạ. Tổ chức gặp mặt các phóng viên theo dõi ngành để cung cấp thông tin, trao đổi tạo sự đồng thuận các mặt hoạt động của AVC, thăm hỏi nhân ngày báo chí cách mạng Việt Nam. Truyền thông về hiệu quả vận hành nhà máy thủy điện A Vương trong việc phát điện cung cấp điện cho hệ thống lưới điện Quốc gia, cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất cho hạ du vào mùa khô, cắt giảm lũ vào mùa mưa, đóng góp kinh phí cho địa phương. Thực hiện công tác truyền thông về chuyển đổi số đúng chỉ tiêu Tổng Công ty giao. Tích cực gửi tin, bài, hình ảnh để đăng và tương tác trên các trang mạng xã hội của EVN, EVNGENCO2. Trong năm 2025, AVC đã ký kết các hợp đồng truyền thông đăng tin, bài trên các cơ quan báo, đài vượt chỉ tiêu Tổng Công ty giao (đã đăng 55 tin, bài trên tổng số chỉ tiêu Tổng công ty giao là 40 tin/bài trong năm 2025, đạt 137% kế hoạch).

- Cùng với nhiệm vụ sản xuất điện, công tác an sinh xã hội, đảm bảo môi trường từng bước góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân trong vùng Dự án, luôn được Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương quan tâm sâu sắc, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong các hoạt động của Công ty.

- Một số hoạt động an sinh xã hội trong năm 2025 cụ thể như sau: Trao quà Tết cho người dân các khu Tái định cư nhà máy Thủy điện A Vương nhân dịp Tết Ất Tỵ 2025; Hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức từ thiện tại tỉnh Quảng nam và thành phố Đà Nẵng nhân dịp Tết Ất Tỵ 2025; Thực hiện Chương trình tiếp bước đến trường, tổ chức đo may, tặng áo quần đồng phục cho các em học sinh tại xã Bến Hiên, thành phố Đà Nẵng; Hỗ trợ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng khắc phục thiên tai lũ lụt; Hỗ trợ xã Thượng Đức, thành phố Đà Nẵng thực hiện xây dựng sửa chữa nhà trong Chiến dịch Quang Trung thần tốc do Thủ tướng Chính phủ phát động; Dâng hương mẹ Việt Nam anh hùng mà Công ty đã phụng dưỡng nhân ngày thương binh liệt sĩ 27/7; Hỗ trợ kinh phí xây dựng 03 Nhà Tình nghĩa, 10 công trình vệ sinh cho hộ gia đình tại xã Bến Hiên và xã Tây Giang, thành phố Đà Nẵng và nhiều hoạt động an sinh xã hội có ý nghĩa thiết thực khác.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2025 kết thúc, trải qua 17 năm nhà máy đi vào vận hành, Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty cổ phần thủy điện A Vương đã cố gắng phát huy tối đa những thế mạnh để đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

1.1 Tình hình sản xuất kinh doanh

Công tác quản lý vận hành NMTĐ A Vương năm 2025 được thực hiện an toàn, hiệu quả, các tổ máy luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu huy động phát điện của Ao, đồng thời xả nước phục vụ hạ du trong mùa khô, chứa nước giảm lũ hiệu quả cho hạ du trong mùa mưa năm 2025 và tích nước để chuẩn bị cho mùa khô năm 2026.

1.2 Kết quả kinh doanh

- Hoàn thành đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu kỹ thuật được Tổng công ty giao, cụ thể: Hệ số khả dụng: 93,28%/88,95% (thực hiện/kế hoạch); Tỷ lệ dừng máy do sự cố: 0,0/0,4%; Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng: 6,72%/10,65%; Tỷ lệ điện tự dùng: 0,31%/0,63%; Suất sự cố 0%/0,5%.

- Hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu SXKD được ĐHĐCĐ giao năm 2025, cụ thể như sau:

- Sản lượng điện TP : 993,99 triệu kWh đạt 135% kế hoạch giao.

- Doanh thu : 743,67 tỷ đồng đạt 121,78% kế hoạch giao.
- Chi phí : 408,81 tỷ đồng đạt 121,14% kế hoạch giao.
- Lợi nhuận : 334,86 tỷ đồng đạt 122,58% kế hoạch giao.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, các bên có quyền lợi liên quan và sự phát triển của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc một cách sát sao và kịp thời để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, Tổng Công ty Phát điện 2 - CTCP và người lao động trong Công ty, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty.

- Căn cứ điều lệ Công ty và các quy chế quản lý điều hành Công ty, HĐQT đã thường xuyên kiểm tra và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT cũng đã tham gia vào những hoạt động quan trọng về chiến lược kinh doanh, cơ chế làm việc và một số vấn đề kinh doanh khác.

- Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn phù hợp, kịp thời; Quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.

- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Vận hành an toàn, ổn định, đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của Hệ thống điện Quốc gia

- Xây dựng kế hoạch sản xuất điện hàng tháng, hàng tuần trên cơ sở bám sát tình hình thủy văn, kế hoạch sử dụng nước của hạ du, tình hình vận hành thị trường điện để khai thác hiệu quả nguồn nước về hồ. Chuẩn bị các phương án sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất lợi.

- Tổ chức công tác quản lý vận hành hiệu quả, đảm bảo vận hành các tổ máy đáp ứng đúng yêu cầu của A0, tuyệt đối không được để xảy ra tình trạng thiếu hụt nước Hồ thủy điện A Vương theo quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Siết chặt kỷ luật vận hành, không để xảy ra sự cố chủ quan.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, đảm bảo công tác sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn được thực hiện đúng tiến độ và chất lượng nhằm đảm bảo vận hành nhà máy an toàn, tin cậy.

- Sửa chữa các hư hỏng đường vận hành do mưa lũ gây ra hoặc có nguy cơ sạt lở nhằm đảm bảo giao thông an toàn phục vụ vận hành Nhà máy.

C.T.C.P. * G

- Triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão. Sau mỗi đợt bão lũ, tiến hành khắc phục ngay những thiệt hại xảy ra (nếu có) để giảm thiểu tối đa thời gian dừng máy.

3.2. Nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và tăng NSLĐ

- Phối hợp chặt chẽ với địa phương để cấp nước phục vụ gieo cấy vụ Xuân 2025-2026 đảm bảo hiệu quả cao nhất; Điều tiết sử dụng nguồn nước từ hồ thủy điện A Vương đạt hiệu quả cao nhất cho phát điện và cấp nước hạ du, giảm thiểu đến mức thấp nhất lãng phí do việc xả nước qua tràn trong mùa mưa bão.

- Bám sát thị trường điện, có chiến lược chào giá tối ưu nhằm nâng cao hiệu quả chào giá trên thị trường phát điện cạnh tranh để tăng doanh thu sản xuất điện.

- Bám sát và thực hiện tốt Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.

- Triệt để tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động của Công ty thông qua việc giao định mức và kiểm soát thực hiện, rà soát ưu tiên thực hiện những hạng mục SCL cần thiết, tiết kiệm điện tự dùng, giảm hàng tồn kho đảm bảo đạt mức tối ưu, thanh xử lý 100% VTTB tồn đọng kém mất phẩm chất không đáp ứng nhu cầu sử dụng, tăng hiệu quả trong công tác đấu thầu,...phần đấu đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận được giao.

- Thực hiện đạt các chỉ tiêu gồm: hệ số khả dụng, hệ số sử dụng, tỷ lệ dừng máy do sự cố, tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng, chi phí O&M, năng suất lao động, các chỉ tiêu tài chính, ...

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng KHCN, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình đào tạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tối ưu hóa chi phí; tập trung xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ mới trong đào tạo, xây dựng môi trường học tập hiện đại.

- Hoàn thiện, hiệu chỉnh hệ thống quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy chế, quy định của EVN/EVNGENCO 2 và đặc thù của Công ty.

3.3. Nâng cao hiệu quả trong công tác dịch vụ kỹ thuật

- Tối ưu hóa các nguồn lực của Công ty trong công tác cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn giám sát thi công các công trình điện và đẩy mạnh thêm dịch vụ kỹ thuật mảng xây dựng. Tiếp tục mở rộng, tăng tỷ trọng công tác dịch vụ, từng bước khẳng định công tác dịch vụ là lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty cùng với công tác sản xuất điện.

- Chủ động tiếp cận với các chủ đầu tư Dự án điện mặt trời và điện gió đã đưa vào hoạt động để nhận thầu thí nghiệm định kỳ các Trạm biến áp và Nhà máy. Ngoài ra, cần có những chính sách kịp thời, quan tâm đến các khách hàng tiềm năng đã nhận thầu hoặc có khả năng nhận thầu.

- Triển khai công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật nhằm đẩy mạnh công tác số hoá tài liệu, biên bản, tiêu chuẩn, chữ ký số trong các Biên bản,... đầu tư một số thiết bị đáp ứng các yêu cầu công tác chuyển đổi số như: furan, PD cấp, PD máy phát,...

3.4. Tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án chuyển đổi số theo đúng tiến độ được TCT giao



- Nâng cao chất lượng CSDL của hệ thống phần mềm PMIS: 100% thiết bị điện được số hóa, được cập nhật đầy đủ về số lượng và thông tin theo qui định vào hệ thống phần mềm PMIS.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực quản trị nội bộ (Hoàn thành 100% CDS Quy trình thủ tục nội bộ, ứng dụng AI, kết hợp nền tảng phân tích dữ liệu lớn, 100% CBCNV sử dụng ứng dụng phục vụ người lao động nhằm trao đổi, quản lý và cập nhật xử lý các công việc nội bộ).

- Thực hiện CDS trong lĩnh vực ĐTXD: Đánh giá chất lượng Nhà thầu, Quản lý vật tư, thiết bị dự án, Giám sát, quản lý công trình xây dựng trên ứng dụng IMIS 2.0.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng nền tảng AI trong phát tin cảnh báo xả tràn hồ chứa trên hệ thống loa khu vực hạ du.

- Nâng cấp hệ thống ứng dụng QLKT PMIS: Nâng cấp hệ thống PMIS với kiến trúc mới đáp ứng yêu cầu quản lý. Trong đó, tập trung khai thác dữ liệu các hệ thống điều khiển, giám sát, vận hành như SCADA/EMS/DMS, OCC và các phần mềm điều khiển tại trạm/nhà máy điện. Tích hợp thông tin và liên thông với hệ thống phần mềm khác.

3.5. Triển khai quyết liệt, triệt để các giải pháp đảm bảo cân bằng tài chính của Công ty trong năm 2026 và các năm tiếp theo

- Tiết kiệm hiệu quả các chi phí trong ĐTXD, mua sắm VTTB, cắt giảm các chi phí không cần thiết, tiết kiệm điện,...

- Giảm chi phí mua điện, giảm giá thành phát điện,

- Báo cáo các cấp có thẩm quyền đề xuất hoàn thiện các nội dung trong quy định thị trường điện hướng tới việc minh bạch và hạn chế tối đa các rủi ro pháp lý.

3.6. Đảm bảo việc làm, đời sống cho Người lao động

Công ty luôn chú trọng, quan tâm đến đời sống của CBCNV, đảm bảo việc làm, điều kiện lao động, thu nhập để người lao động yên tâm công tác và đóng góp tốt cho sự phát triển của Công ty, các hoạt động cụ thể như sau:

- Thực hiện đầy đủ chế độ nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe cho người lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ đúng quy định, phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng chống bệnh nghề nghiệp,... đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định, liên tục; Thực hiện mua bảo hiểm sức khỏe và tai nạn cho NLĐ; Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, bảo hộ lao động, đảm bảo cho người lao động trong Công ty được bồi dưỡng và kiểm tra kiến thức về an toàn điện, phòng chống cháy nổ đúng quy định. Chăm lo và giải quyết kịp thời các chế độ ốm đau cho người lao động. Đảm bảo môi trường làm việc tốt cho CBCNV tham gia sản xuất trực tiếp và gián tiếp trong Công ty.

- Các chế độ chính sách liên quan đến người lao động được thực hiện kịp thời và đúng quy định. Mọi quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động hài hòa, ổn định không xảy ra tranh chấp.

- Nỗ lực tìm kiếm dịch vụ tăng thêm trong công tác thí nghiệm, bảo trì các công trình điện đã góp phần tăng doanh thu cho Công ty và giải quyết được việc làm cho số ngoài sản xuất điện của Nhà máy.

3.7. Tích cực trong công tác quan hệ cộng đồng, công tác an sinh xã hội

- Công ty đã xây dựng kế hoạch cụ thể bám sát trên cơ sở kế hoạch truyền thông của EVN/EVNGENCO2 và triển khai thực hiện hiệu quả. Cụ thể một số công tác

chính như sau: Phối hợp với các NMTĐ trên sông Vu Gia, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các xã vùng hạ du tổ chức các hội nghị truyền thông phòng tránh giảm nhẹ thiên tai cho người dân vùng hạ du; Phối hợp với Công an xã Bến Hiên, Kiểm lâm địa phương tổ chức hội nghị truyền thông phòng chống cháy rừng, bảo vệ các hạng mục công trình NMTĐ A Vương cho người dân canh tác lân cận các hạng mục công trình Thủy điện A Vương; Thực hiện truyền thông, quảng bá công tác dịch vụ kỹ thuật của Công ty; Viết gửi đăng tin, bài trên các Báo/đài, tổng cộng 56 tin, bài/40 tin, bài Tổng Công ty giao (vượt 140% kế hoạch).

- Cùng với nhiệm vụ sản xuất điện, công tác an sinh xã hội, đảm bảo môi trường từng bước góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân trong vùng Dự án, luôn được Công ty quan tâm sâu sắc, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong các hoạt động của Công ty. Một số hoạt động an sinh xã hội trong năm 2025 cụ thể như sau:

+ Hỗ trợ kinh phí xây dựng 03 Nhà Đại đoàn kết và 10 công trình nhà vệ sinh cho người dân có hoàn cảnh khó khăn thuộc khu vực tái định cư của Dự án thủy điện A Vương.

+ Hỗ trợ khắc phục thiên tai lũ lụt tại TP Đà Nẵng, các xã vùng hạ du Nhà máy (100tr.đ).

+ Hỗ trợ địa phương thực hiện “Chiến dịch Quang Trung” thần tốc xây dựng lại, sửa chữa nhà ở cho các gia đình có nhà bị thiệt hại do các đợt thiên tai (160tr.đồng).

+ Tổ chức các hoạt động ASXH, thăm hỏi Già làng, Trưởng bản, tặng quà người dân vào các dịp lễ, Tết; Tổ chức các Chương trình “Tiếp bước đến trường” vào đầu năm học mới; Hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động tri ân, gặp mặt người có công và gia đình chính sách nhân kỷ niệm ngày Thương binh – Liệt sĩ 27/7. Hỗ trợ Quỹ khuyết tật trẻ em TP Đà Nẵng, ... và nhiều hoạt động ASXH có ý nghĩa thiết thực khác.

3.8. Công tác Lao động, tiền lương

- Công ty đã thực hiện xây dựng và trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt kế hoạch lao động tiền lương năm 2025 tại Tờ trình số 2737/TTr-TĐAV ngày 23/12/2025 trên cơ sở kế hoạch lao động tiền lương sản xuất kinh doanh điện được Tổng công ty thông qua tại văn bản số 4700/EVNGENCO2-TCNS+TH ngày 17/12/2025. Đây là căn cứ để Công ty chi trả tiền lương hàng tháng cho Người lao động và Ban điều hành theo đúng quy định.

- Kế hoạch tiền lương SXKD điện năm 2025 của người lao động và BDH đã được Tổng công ty thông qua là **27,65 tỷ đồng**, tổng số người lao động và BDH sản xuất kinh doanh điện là 103/153 người, tương ứng đó tiền lương bình quân năm 2025 từ SXĐ là **15,06 tr.đồng/người/tháng**, điều này ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý và động lực làm việc của NLĐ cũng như cuộc sống của gia đình CBCNV.

- Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 là rất tốt, trong thời gian đến Công ty sẽ cố gắng xây dựng phương án quyết toán quỹ tiền lương tối ưu, trình Tổng Công ty xem xét thông qua để đảm bảo có được tiền lương, thu nhập tốt hơn cho Người lao động.

3.9. Công tác thi đua, khen thưởng

- Công tác thi đua – khen thưởng luôn được Công ty quan tâm và thực hiện thường xuyên, kịp thời khen thưởng các cá nhân và tập thể hoàn thành xuất sắc,

nhân rộng gương điển hình tiên tiến, góp phần tạo động lực thúc đẩy tập thể, cá nhân trong Công ty nỗ lực vươn lên, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Năm 2025, đã có 40 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được xét duyệt và công nhận với tổng giá trị làm lợi hàng tỷ đồng và có 85 chiến sỹ thi đua cơ sở được đề nghị công nhận; 01 Tập thể và 04 cá nhân được đề nghị khen tặng Bằng khen của UBND thành phố Đà Nẵng; 01 tập thể và 03 cá nhân được đề nghị khen tặng Bằng khen Bộ Tài chính; 01 tập thể và 03 cá nhân được đề nghị khen tặng Giấy khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam; 04 Tập thể và 22 cá nhân được đề nghị khen tặng Giấy khen của Tổng Công ty Phát điện 2; 01 tập thể được đề nghị khen tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc do Bộ tài chính công nhận.

- Đặc biệt trong dịp tổng kết công tác năm 2025, Công ty đã vinh dự được Tổng công ty Phát điện 2 đề nghị và trình các cấp khen tặng Cờ Thi đua của Bộ Tài chính cho tập thể Công ty.

3.10. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

a. Mục tiêu

Phát huy kết quả đã đạt được những năm qua, bước vào năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương vẫn kiên trì thực hiện mục tiêu chính là:

- Tổ chức quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện A Vương an toàn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu huy động của NSMO.

- Phối hợp chặt chẽ với các địa phương để điều tiết sử dụng nguồn nước từ hồ thủy điện A Vương đạt hiệu quả cao nhất cho phát điện và cấp nước hạ du trong mùa khô, giảm thiểu đến mức thấp nhất lãng phí do việc xả nước qua tràn trong mùa mưa bão.

- Bám sát thị trường điện, có chiến lược chào giá tối ưu nhằm nâng cao hiệu quả chào giá trên thị trường phát điện cạnh tranh để tăng doanh thu sản xuất điện.

- Triệt để tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động của Công ty thông qua việc giao định mức và kiểm soát thực hiện, rà soát ưu tiên thực hiện những hạng mục cần thiết, tiết kiệm điện tự dùng, giảm hàng tồn kho đảm bảo đạt mức tối ưu, thanh xử lý 100% VTTB tồn đọng kém mất phẩm chất không đáp ứng nhu cầu sử dụng, tăng hiệu quả trong công tác đấu thầu,....

- Phần đầu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026; với chỉ tiêu chính là phần đầu hoàn thành đạt các chỉ tiêu kỹ thuật, kế hoạch sản lượng điện, doanh thu và lợi nhuận; đảm bảo chi trả cổ tức cho các cổ đông ít nhất đạt 10%.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra định kỳ thiết bị, công tác sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn đúng quy định, chất lượng và tiến độ được giao.

- Thực hiện tốt công tác Quan hệ cộng đồng và an sinh xã hội.

- Đẩy mạnh công tác dịch vụ thí nghiệm, bảo trì các công trình điện với chất lượng ngày càng cao nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, nâng cao lợi nhuận và giải quyết việc làm cho lực lượng lao động ngoài sản xuất điện.

b. Các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2026

AVC đã lập kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2026 và trình Tổng Công ty tại văn bản số 1646/TĐAV-KHVT+TH ngày 19/8/2025, với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Sản lượng điện sản xuất: 786,69 triệu kWh.

- Tổng doanh thu: 704.571 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 410.255 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 294.316 triệu đồng.

(Các chỉ tiêu này sẽ được điều chỉnh sau khi Tổng công ty thông qua kế hoạch năm 2026 của Công ty)

c. Kế hoạch đầu tư xây dựng

- Đối với dự án Trụ sở Điều hành sản xuất kinh doanh:

Dự kiến trong năm 2026 hoàn thành công tác thi công móng cọc; thi công kết cấu phần thân được 3-5 tầng. Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng Trụ sở Điều hành sản xuất kinh doanh Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương năm 2026 dự kiến là 25.982 triệu đồng.

- Đối với Dự án Mở rộng công suất NMTĐ A Vương và dự án thủy điện tích năng A Vương:

+ Đối với dự án Mở rộng công suất A Vương: Triển khai thủ tục xin chủ trương đầu tư xây dựng.

+ Đối với dự án tích năng A Vương: AVC tiếp tục phối hợp với Tổng công ty, các đơn vị đối tác để thực hiện các thủ tục nhằm điều chỉnh công suất TNAV từ 300MW lên 1050MW với các cấp thẩm quyền.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Công ty có 06 thành viên Hội đồng quản trị, không có thành viên hội đồng quản trị độc lập. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT
1	Lưu Ngọc Mai Phi	Chủ tịch HĐQT từ ngày 03/05/2024 – Thành viên HĐQT không điều hành	01/02/2024	
2	Cao Huy Bảo	Thành viên HĐQT - TGD	27/04/2017	
3	Đặng Thanh Bình	Thành viên HĐQT không điều hành	13/04/2021	
4	Đặng Công Hòa	Thành viên HĐQT chuyên trách - không điều hành	14/05/2022	
5	Lê Đình Bản	Thành viên HĐQT chuyên trách - không điều hành	03/05/2024	
6	Võ Trà Dũng	Thành viên HĐQT chuyên trách - không điều hành	03/05/2024	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c. Các hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức các cuộc họp theo quy định để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm cụ thể như sau:

- Các cuộc họp/lần lấy ý kiến Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp/ lần lấy ý kiến tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Luu Ngọc Mai Phi	7/66	100%	
2	Cao Huy Bảo	7/66	100%	
3	Đặng Thanh Bình	7/66	100%	
4	Đặng Công Hòa	7/66	100%	
5	Lê Đình Bản	7/66	100%	
6	Võ Trà Dũng	7/66	100%	

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

+ Với tinh thần trách nhiệm trước các Cổ đông, người lao động trong Công ty, các bên có quyền lợi liên quan và sự phát triển của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành một cách sát sao và kịp thời để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh năm 2025.

+ HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, Tổng Công ty Phát điện 2 – CTCP, Cổ đông và người lao động trong Công ty, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty.

+ Căn cứ điều lệ Công ty và các quy chế quản lý điều hành Công ty, HĐQT đã thường xuyên kiểm tra và giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT cũng đã tham gia vào những hoạt động quan trọng về chiến lược kinh doanh, cơ chế làm việc và một số vấn đề kinh doanh khác.

+ Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn phù hợp, kịp thời; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.

+ Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Ngày/ Tháng/ Năm	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	06/01/2025	Thông nhất ban hành Quy chế Bảo vệ môi trường trong Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
2	02/NQ-HĐQT	06/01/2025	Thông nhất áp dụng tạm thời Quy chế Quản lý Tài sản và Nguồn vốn trong Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần
3	03/NQ-HĐQT	06/01/2025	Thông nhất áp dụng tạm thời Quy chế quản trị trong Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần
4	04/NQ-HĐQT	06/01/2025	Thông nhất áp dụng tạm thời Quy chế về công tác sản xuất kinh doanh điện trong Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần
5	05/NQ-HĐQT	09/01/2025	Thông nhất Thông qua các chỉ tiêu chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh từ tháng 01 đến 04 năm 2025 của PTM
6	06/NQ-HĐQT	09/01/2025	Thông nhất Đề nghị phê duyệt Kế hoạch tự giám sát nội bộ chuyên đề về đấu thầu tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương năm 2025
7	07/NQ-HĐQT	17/01/2025	Thông nhất Phê duyệt Chương trình quản trị rủi ro tổng thể năm 2025 tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
8	08/NQ-HĐQT	17/01/2025	Thông nhất Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 3 Dự án: Trụ sở ĐHSXKD Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
9	09/NQ-HĐQT	17/01/2025	Thông nhất Bổ nhiệm lại Trưởng Phòng Kỹ thuật và An toàn Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
10	10/NQ-HĐQT	17/01/2025	Thông nhất phê duyệt danh mục Sửa chữa lớn năm 2026: Hệ thống quan trắc Đập RCC
11	11/NQ-HĐQT	17/01/2025	Thông nhất Thông qua Tài liệu ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương như Tờ trình số 131/TTr-TĐAV ngày 16 tháng 01 năm 2025 và các nội dung phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện giao Chủ tịch HĐQT chỉ đạo triển khai
12	13/NQ-HĐQT	25/01/2025	Thông nhất thông qua dự thảo Hợp đồng Cung cấp dịch vụ sửa chữa lớn theo RCM cho thiết bị các cửa van cung đập tràn, cống xả cát và thiết bị nâng - NMTĐ Trung Sơn
13	14/NQ-HĐQT	07/02/2025	Thông nhất Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 48/2024 - Trang bị bổ sung thiết bị đảm bảo an toàn an ninh thông tin tại văn phòng Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
14	15/NQ-HĐQT	07/02/2025	Thông nhất Áp dụng tạm thời các Quy chế quản lý nội bộ (QCQLNB) của Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
15	16/NQ-HĐQT	07/02/2025	Thông nhất Phê duyệt bổ sung tiền thưởng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của PTM
16	17/NQ-HĐQT	07/02/2025	Thông nhất Đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 4 Dự án: Trụ sở ĐHSXKD Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
17	18/NQ-HĐQT	07/02/2025	Thông nhất Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2024
18	19/NQ-HĐQT	07/02/2025	Thông nhất Thông qua Dự thảo Hợp đồng Gói thầu TK2-TB-03 Lắp đặt thiết bị cơ điện và thí nghiệm hiệu chỉnh – Dự án Nhà máy thủy điện Trà Khúc 2
19	20/NQ-HĐQT	07/02/2025	Thông nhất Dời thời gian tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
20	21/NQ-HĐQT	20/02/2025	Thông nhất thông qua nội dung bổ sung phụ lục hợp đồng của Hợp đồng số 2826/2024/HĐ-TĐAV-DRACO ngày 19/12/2024

3047
CÔNG
CỔ P
THỦY
A VI
/ANH M

21	22/NQ-HĐQT	20/02/2025	Thông nhất đề nghị phê duyệt Thông số kỹ thuật Gói thầu số 54/2024 – Cung cấp ắc quy thay thế tại nhà máy và Trạm phân phối 220kV (hiệu chỉnh)
22	23/NQ-HĐQT	28/02/2025	Thông nhất Áp dụng Quy chế về công tác cán bộ trong Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
23	24/NQ-HĐQT	28/02/2025	Thông nhất Thông qua sửa đổi, bổ sung Chương trình xây dựng quy chế quản lý nội bộ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương trong năm 2025
24	25/NQ-HĐQT	28/02/2025	Thông nhất Đề nghị duyệt quyết toán danh mục SCL hoàn thành năm 2023 _hiệu chỉnh Phần xây dựng năm 2023
25	26/NQ-HĐQT	28/02/2025	Thông nhất Đề nghị phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 55/2024 – Cung cấp vật tư thiết bị phục vụ công tác Tiểu tu Nhà máy thủy điện A Vương năm 2025 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 20 năm 2024 thuộc dự án/dự toán mua sắm Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
26	27/NQ-HĐQT	28/02/2025	Thông nhất Thông qua Dự thảo Hợp đồng Cung cấp dịch vụ đại tu Tổ máy H1 Nhà máy Thủy điện Sông Bung 4 & Tổ máy H2 Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2
27	28/NQ-HĐQT	06/03/2025	Thông nhất đề nghị phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 54/2024 - Cung cấp ắc quy thay thế tại nhà máy và Trạm phân phối 220kV như Tờ trình số 365/TTr-TĐAV ngày 24 tháng 02 năm 2025
28	29/NQ-HĐQT	06/03/2025	Thông nhất thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương như Tờ trình số 419/TTr-TĐAV ngày 05 tháng 3 năm 2025
29	30/NQ-HĐQT	10/03/2025	Thông nhất thông qua nội dung, thời gian và địa điểm ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
30	31/NQ-HĐQT	18/03/2025	Thông nhất Đề nghị phê duyệt Quy chế về hoạt động mua sắm sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
31	32/NQ-HĐQT	20/03/2025	Thông nhất Đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu GT-33/2024 – Sửa chữa lớn phần xây dựng Nhà máy Thủy điện A Vương thuộc Kế hoạch Lựa chọn nhà thầu Đợt 13 năm 2024
32	33/NQ-HĐQT	20/03/2025	Thông nhất Điều chỉnh nguồn chi trả tiền lương cho người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động xác định thời hạn
33	34/NQ-HĐQT	20/03/2025	Thông nhất Đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 1 năm 2025
34	35/NQ-HĐQT	20/03/2025	Thông nhất Thông qua dự thảo Phụ lục bổ sung Hợp đồng Gói thầu TV 05: Tư vấn thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và Tư vấn & quản lý Mô hình thông tin công trình BIM-Dự án Trụ sở ĐHSXKD Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
35	36/NQ-HĐQT	20/03/2025	Thông nhất Ban hành Quy chế về công tác sản xuất kinh doanh điện trong Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
36	37/NQ-HĐQT	20/03/2025	Thông nhất Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
37	38/NQ-HĐQT	20/03/2025	Thông nhất Thông qua Quy chế quản trị trong Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
38	39/NQ-HĐQT	21/03/2025	Phiên họp HĐQT thường kỳ quý 1 năm 2025
39	40/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông nhất Đề nghị phê duyệt Điều khoản tham chiếu, khối lượng thực hiện, Nhiệm vụ và dự toán khảo sát quan trắc tình trạng bồi lắng lòng hồ và sạt lở bờ hồ, hồ chứa NMTĐ A Vương - Chu kỳ 3 năm 2025

40	41/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông nhất Phê duyệt khối lượng, dự toán phần phát sinh hiệu chỉnh công tác gia cố hố móng đường dây 220KV NM-TPP móng trụ 2N220-2T+5, móng trụ 2DdE-3 và sửa chữa tường rọ đá tại Km1+600, Km1+750 và nội dung Phụ lục hợp đồng của Hợp đồng số 2165/2024/HĐ-TĐAV-PMC ngày 11/10/2024 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương và Công ty TNHH Phú Minh Cát về thi công Gói thầu số 26/2024 - Sửa chữa thường xuyên phần xây dựng năm 2024
41	42/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông nhất Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và nội dung trình ĐHĐCĐ năm 2025 của PTM
42	43/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông nhất Thông qua Dự thảo Hợp đồng Gói thầu số 13: Thí nghiệm hiệu chỉnh Dự án: Đường dây 220kV Thanh Mỹ – Duy Xuyên
43	44/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông nhất Phê duyệt, ban hành Quy chế về công tác cán bộ trong Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
44	45/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông nhất Chuyển xếp hệ số, mức tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
45	46/NQ-HĐQT	31/03/2025	Thông nhất Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 và trích lập quỹ dự phòng để bổ sung vào quỹ tiền lương năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
46	47/NQ-HĐQT	02/04/2025	Thông nhất Thông qua kết quả ước thực hiện SXKD quý I và kế hoạch SXKD quý II năm 2025 của PTM
47	48/NQ-HĐQT	04/04/2025	Thông nhất thông qua Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
48	49/NQ-HĐQT	11/04/2025	Thông nhất Nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2025 của PTM
49	50/NQ-HĐQT	23/04/2025	Thông nhất dời thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương như Tờ trình số 762/TTr-TĐAV ngày 22 tháng 4 năm 2025
50	51/NQ-HĐQT	29/04/2025	Thông nhất Thông qua Dự thảo Hợp đồng Gói thầu: Thí nghiệm hiệu chỉnh và đưa vào vận hành thiết bị cơ điện, nghiệm thu thiết bị và phê duyệt mẫu TU, TI, Công tơ cho dự án Thủy Điện Dak Mi 1 như Tờ trình số 726/TTr-TĐAV ngày 17 tháng 4 năm 2025. Giao Ban điều hành khi thực hiện Hợp đồng cần tiết kiệm chi phí (ngoại trừ nhân công do AVC thực hiện) để có hiệu quả cao hơn và đảm bảo thu tiền dịch vụ kịp thời không để trở thành nợ quá hạn phải trích lập dự phòng
51	52/NQ-HĐQT	29/04/2025	Thông nhất Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 55/2024 – Cung cấp vật tư thiết bị phục vụ công tác Tiểu tu Nhà máy thủy điện A Vương năm 2025
52	53/NQ-HĐQT	29/04/2025	Thông nhất nâng bậc lương cho thành viên Hội đồng quản trị (chuyên trách)
53	54/NQ-HĐQT	29/04/2025	Thông nhất Đề nghị phê duyệt Phương án kỹ thuật, khối lượng thi công và dự toán công tác Duy tu đường vận hành NMTĐ A Vương năm 2025 (hiệu chỉnh)
54	55/NQ-HĐQT	08/05/2025	Thông nhất Đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng và thông qua dự thảo quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 54/2024 - Cung cấp ắc quy thay thế tại nhà máy và Trạm phân phối 220kV
55	56/NQ-HĐQT	15/05/2025	Thông nhất Phê duyệt bổ sung danh mục sửa chữa lớn phần xây dựng nhà máy thủy điện A Vương năm 2025 và năm 2026
56	57/NQ-HĐQT	15/05/2025	Thông nhất thông qua dự thảo Hợp đồng gói thầu số 15: Thí nghiệm hiệu chỉnh dự án Lắp đặt kháng bù ngang 500 kV để tối ưu dung lượng bù sau khi có đường dây 500 kV mạch 3

57	58/NQ-HĐQT	20/05/2025	Thông nhất thông qua việc đề nghị phê duyệt nhiệm vụ khảo sát thiết kế, khối lượng, dự toán Khảo sát, lập PAKT Danh mục đường vận hành khu nhà máy - Xử lý ổn định mái đá taluy dương tại Km0+250 (phần phát sinh) và thông qua nội dung Phụ lục hợp đồng của Hợp đồng số 2453/2023/HĐ-TĐAV-23 ngày 23/10/2023 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương và Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng 23 về Gói thầu số 20/2023 - Khảo sát, lập phương án kỹ thuật sửa chữa lớn phần xây dựng NMTĐ A Vương năm 2024
58	59/NQ-HĐQT	21/05/2025	Thông nhất thông qua dự thảo Hợp đồng Cung cấp dịch vụ: “Thay thế Bánh xe công tác, căn chỉnh và chạy thử tổ máy H1 - Nhà máy Thủy điện Đắk Mi 2”
59	60/NQ-HĐQT	21/05/2025	Thông nhất thông qua Dự thảo Hợp đồng Thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị Cụm Nhà máy Thủy điện Nam Vao 1, Nam Vao 1A
60	61/NQ-HĐQT	29/05/2025	Thông nhất điều chỉnh định mức VTTB dự phòng tối ưu, xác định VTTB dự phòng chiến lược và vật tư dự phòng tối thiểu
61	62/NQ-HĐQT	31/05/2025	Thông nhất thông qua Dự thảo Hợp đồng Gói thầu số 18: Thí nghiệm hiệu chỉnh dự án Trạm biến áp 500 kV Quảng Trị và đường dây đầu nối Quảng Trị - rẽ Vũng Áng - Đà Nẵng
62	63/NQ-HĐQT	31/05/2025	Thông nhất thông qua Dự thảo Hợp đồng Gói thầu: Cung cấp vật tư thiết bị và dịch vụ kỹ thuật cho công tác sửa chữa lớn tổ máy số 01 - NMTĐ Sông Bung 5
63	64/NQ-HĐQT	04/06/2025	Thông nhất thông qua Dự thảo Hợp đồng Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị các tổ máy và các thiết bị khác - Nhà máy thủy điện Sông Bung 2, Nhà máy thủy điện Sông Bung 4
64	65/NQ-HĐQT	05/06/2025	Phiên họp HĐQT thường kỳ quý 2 năm 2025
65	66/NQ-HĐQT	06/06/2025	Thông nhất thông qua thông báo mời họp ĐHCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
66	67/NQ-HĐQT	06/06/2025	Thông qua việc dừng tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
67	68/NQ-HĐQT	09/06/2025	Thông qua sửa đổi bổ sung Chương trình xây dựng quy chế quản lý nội bộ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (AVC) trong năm 2025
68	69/NQ-HĐQT	09/06/2025	Thông qua áp dụng Quy chế về hoạt động mua sắm sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
69	70/NQ-HĐQT	11/06/2025	Thông nhất Phê duyệt hiệu chỉnh Dự toán, dự toán gói thầu Sửa chữa van tuabin tổ máy H2 (Theo kết quả phân tích đánh giá RCM)
70	71/NQ-HĐQT	11/06/2025	Thông nhất phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 3 năm 2025
71	72/NQ-HĐQT	13/06/2025	Thông nhất đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 2 năm 2025
72	73/NQ-HĐQT	13/06/2025	Thông nhất thông qua Dự thảo Hợp đồng và các chỉ tiêu kinh tế Gói thầu số 10: Thí nghiệm hiệu chỉnh VTTB nhất thứ, nhị thứ Dự án: Đường dây 500kV Ô Môn – Thốt Nốt
73	74/NQ-HĐQT	13/06/2025	Thông nhất thông qua Thời hạn cho thuê (hiệu chỉnh) và Dự thảo Hợp đồng cho thuê ngôi nhà 176/31 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, TPHCM
74	75/NQ-HĐQT	18/06/2025	Thông nhất thông qua Quy chế quản lý Tài sản và Nguồn vốn trong Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
75	76/NQ-HĐQT	18/06/2025	Thông nhất phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật thay thế thang máy tại Nhà máy Thủy điện A Vương

76	77/NQ-HĐQT	18/06/2025	Thông nhất đề nghị phê duyệt Quy chế về hoạt động mua sắm sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
77	78/NQ-HĐQT	18/06/2025	Thông nhất đề nghị phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế xây dựng, điều khoản tham chiếu, khối lượng và dự toán Tư vấn khảo sát, đánh giá thượng hạ lưu đập, đánh giá chất lượng nước tại các rãnh hành lang để xem xét thành phần và hàm lượng khoáng chất trong nước thấm; đánh giá tình trạng hệ thống ống tiêu nước; khảo sát hiện trạng thấm nền, khe nhiệt; khảo sát, đánh giá chất lượng RCC và lập phương án kỹ thuật sửa chữa Đập RCC - Thủy điện A Vương
78	79/NQ-HĐQT	18/06/2025	Thông nhất thông qua Dự thảo Hợp đồng Gói thầu: Thí nghiệm kiểm định định kỳ thiết bị nhất thứ, nhị thứ năm 2025 tại Nhà máy điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam 450MW
79	80/NQ-HĐQT	23/06/2025	Thông nhất thông qua Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (hiệu chỉnh)
80	81/NQ-HĐQT	23/06/2025	Thông nhất phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Phương án thiết kế, lắp đặt các Modul công cụ phục vụ việc thử nghiệm thiết bị trước khi đưa vào thay thế
81	82/NQ-HĐQT	26/06/2025	Thông nhất thông qua kiện toàn chức danh Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
82	1184/NQ-ĐHĐCĐ	26/06/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty CP Thủy điện A Vương
83	83/NQ-HĐQT	30/06/2025	Thông nhất Đề nghị phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu GT-04/2025: Duy tu đường vận hành NMTĐ A Vương thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đợt 2 năm 2025 thuộc dự án/dự toán mua sắm Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
84	84/NQ-HĐQT	30/06/2025	Thông nhất đề nghị phê duyệt phương án kỹ thuật, đặc tính, thông số kỹ thuật và dự toán Danh mục: Sửa chữa lớn hệ thống thiết bị quan trắc đập RCC – Thủy điện A Vương
85	85/NQ-HĐQT	30/06/2025	Thông nhất Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Mua sắm xe ô tô 5 chỗ bán tải cho Công ty CP Thủy điện A Vương
86	86/NQ-HĐQT	30/06/2025	Thông nhất phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Mua sắm xe ô tô 29 chỗ cho Công ty CP Thủy điện A Vương
87	87/NQ-HĐQT	30/06/2025	Thông nhất ban hành quy chế quản lý tài chính Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
88	88/NQ-HĐQT	30/06/2025	Thông nhất Thông qua Quy chế phân cấp của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (AVC) như file dự thảo đính kèm
89	89/NQ-HĐQT	02/07/2025	Thông nhất trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi
90	90/NQ-HĐQT	04/07/2025	Thông nhất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
91	91/NQ-HĐQT	10/07/2025	Thông nhất phân cấp phê duyệt các công việc dở dang theo Quyết định phân cấp của HĐQT số 1234/QĐ-TĐAV ngày 30/6/2025
92	92/NQ-HĐQT	28/07/2025	Thông nhất thông qua kết quả ước thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm, kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2025 của PTM và phương án khắc phục sự cố sạt lở đất đá taluy đường vận hành (mái vai trái nhà máy) tại NMTĐ Sông Bung 4A
93	93/NQ-HĐQT	30/07/2025	Thông nhất thông qua sửa đổi bổ sung Chương trình xây dựng quy chế quản lý nội bộ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (AVC) trong năm 2025



111	112/NQ-HĐQT	06/11/2025	Thông nhất thông qua phương án khắc phục sự cố sạt lở đất đá taluy đường vận hành (mái vai trái nhà máy) tại Nhà máy thủy điện Sông Bung 4A
112	113/NQ-HĐQT	12/11/2025	Thông nhất ban hành Quy định Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trong Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
113	114/NQ-HĐQT	12/11/2025	Thông nhất nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của PTM
114	115/NQ-HĐQT	20/11/2025	Thông nhất Báo cáo hiện trạng sạt lở đường vận hành từ ngã ba lên trạm A Vương và đường vào Nhà máy thủy điện Sông Bung 4A ngày 17/11/2025
115	117/NQ-HĐQT	24/11/2025	Thông nhất thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2024 cho các cổ đông
116	118/NQ-HĐQT	24/11/2025	Thông nhất Nội dung công việc phát sinh ngoài KHSXKD năm 2025
117	119/NQ-HĐQT	27/11/2025	Thông nhất ban hành Quy định Thi đua - Khen thưởng trong Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
118	120/NQ-HĐQT	27/11/2025	Thông nhất thông qua Quy định đào tạo phát triển nguồn nhân lực Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
119	121/NQ-HĐQT	27/11/2025	Thông nhất ban hành Quy định công tác văn phòng trong Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
120	122/NQ-HĐQT	02/12/2025	Thông nhất ban hành quy định quản lý tài sản, nguồn vốn và huy động vốn trong Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
121	123/NQ-HĐQT	06/12/2025	Phiên họp HĐQT thường kỳ Quý 4 năm 2025
122	124/NQ-HĐQT	11/12/2025	Thông nhất thông qua Chương trình xây dựng, sửa đổi quy chế quản lý nội bộ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương trong năm 2026
123	125/NQ-HĐQT	11/12/2025	Thông nhất Thông qua thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2025 - đợt 1 cho các cổ đông
124	126/NQ-HĐQT	15/12/2025	Thông nhất thông qua nội dung công việc phát sinh ngoài KHSXKD năm 2025
125	127/NQ-HĐQT	23/12/2025	Thông nhất nội dung biểu quyết về Thay đổi trụ sở chính của Công ty CP PTM và Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thay đổi trụ sở chính của Công ty; bầu bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 của PTM
126	128/NQ-HĐQT	27/12/2025	Phiên họp HĐQT ngày 26/12/2025
127	129/NQ-HĐQT	30/12/2025	Biểu quyết các nội dung ĐHĐCĐ bất thường: v/v Thay đổi trụ sở chính của Công ty CP PTM và Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 và Ứng cử, đề cử vào HĐQT, BKS của PTM

128	130/NQ-HĐQT	30/12/2025	Thông nhất thông qua hồ sơ Quản trị rủi ro cấp quy trình năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
-----	-------------	------------	---

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thiện	Trưởng BKS	Bắt đầu 05/05/2016	Thạc sỹ kinh tế
2	Phan Công tuyển	Thành viên BKS chuyên trách	Không còn là TV BKS 26/06/2025	Thạc sỹ QTKD
3	Đoàn Trung Thông	Thành viên BKS	Không còn là TV BKS 26/06/2025	Kỹ sư xây dựng
4	Thái Thị Thanh Nga	Thành viên BKS chuyên trách	Bắt đầu 27/06/2023	Cử nhân kế toán
5	Nguyễn Đăng Khoa	Thành viên BKS	Không còn là TV BKS 26/06/2025	Kỹ sư kỹ thuật điện
6	Lê Trọng Nghĩa	Thành viên BKS	Bắt đầu 26/06/2025	Thạc sỹ kỹ thuật điện

b. Hoạt động của BKS

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Giám sát thường xuyên hoạt động quản trị của HĐQT và điều hành của Ban Điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ với Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ, nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Về việc giám sát hoạt động của HĐQT/Ban điều hành: Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát HĐQT/Ban điều hành thông qua các hoạt động thường xuyên như:

+ Giám sát việc chấp hành các quy định Pháp luật, Quy chế nội bộ cũng như tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT Công ty; thực hiện các cuộc kiểm tra theo chuyên đề và kiểm tra trực tiếp theo kế hoạch.

+ Giám sát sát tình hình thực hiện, khắc phục tồn tại của các đoàn kiểm tra cấp trên, cơ quan chức năng Nhà nước và các tồn tại qua các đợt kiểm soát trực tiếp của Ban kiểm soát.

+ Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện chi phí sản xuất kinh doanh, đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của Công ty so với kế hoạch và việc tuân thủ Pháp luật, Quy chế nội bộ.

+ Kiểm tra giám sát công tác quản trị dòng tiền, quản lý thu hồi nợ khó đòi và các khoản công nợ khác.

+ Thẩm định tính hợp lý của Báo cáo tài chính hàng quý và năm 2025.

- Trong năm 2025 Ban kiểm soát chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hoạt động của Công ty hay vi phạm quy định Pháp luật của Công ty trong công tác, hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý. Ngoài ra Ban kiểm soát không ghi nhận khiếu nại nào của Cổ đông về các sai phạm của HĐQT và Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc kiểm tra trực tiếp và thường xuyên theo kế hoạch, trên cơ sở biên bản kiểm tra đã đề xuất, yêu cầu Ban điều hành khắc phục những tồn tại trong quản lý tài chính, công nợ, đấu thầu, sửa chữa lớn và một số lĩnh vực khác liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền/năm	Ghi chú
1	Tiền lương/Thù lao Hội đồng quản trị	2.752.277.000	
2	Tiền lương ban Tổng giám đốc	1.784.396.000	
3	Tiền lương/Thù lao Ban kiểm soát	1.562.074.000	
	Tổng cộng		

Tiền lương và các lợi ích khác của Ban Tổng giám đốc được hưởng theo quyết định của Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị phê duyệt hàng năm.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phan Công Tuyển	Cổ đông nội bộ	0	0%	1.300	0,002%	

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-----	---------------------	-----------------------------------	---------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------	--	--	---------

1	EVN và các đơn vị trực thuộc			Số 11 Cửa Bắc, Quận Ba Đình, Hà Nội	từ 01/01-31/12/2025			
	EVN	EVN và các đơn vị trực thuộc	0100100079	Số 11 Cửa Bắc, Quận Ba Đình, Hà Nội	từ 01/01-31/12/2025		1.609.337.697	Chi phí điện nhận
	Công ty Mua bán điện	EVN và các đơn vị trực thuộc	0100100079-073	Số 11 Cửa Bắc, Quận Ba Đình, Hà Nội	từ 01/01-31/12/2025		690.254.735.790	Doanh thu bán điện
	Công ty truyền tải điện 2	EVN và các đơn vị trực thuộc	0102743068-006	220 Nguyễn Văn Linh, P Thanh Khê, Đà Nẵng	từ 01/01-31/12/2025		27.600.000	Doanh thu dịch vụ
	Công ty Cổ phần EVN quốc tế	EVN và các đơn vị trực thuộc	0102379203	91 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, Đà Nẵng	từ 01/01-31/12/2025		65.454.543	Chi phí thuê
	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung	EVN và các đơn vị trực thuộc	0401474208	1068 Tôn Đức, Hoà Thọ Tây, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	từ 01/01-31/12/2025		2.987.686050	Chi phí dịch vụ
	Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng	EVN và các đơn vị trực thuộc	0400549228	35 Phan Đình Phùng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	từ 01/01-31/12/2025		296.588.887	Chi phí dịch vụ
	Công ty Điện lực Quảng Nam	EVN và các đơn vị trực thuộc	0400101394-005	05 Trần Hưng Đạo-Thành phố Tam Kỳ-Tỉnh Quảng Nam	từ 01/01-31/12/2025		93.960.610	Chi phí dịch vụ
	Công ty thí nghiệm điện Miền Nam	EVN và các đơn vị trực thuộc	0300942001-009	22 bis Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	từ 01/01-31/12/2025		138.000.000	Chi phí dịch vụ
	Trường cao đẳng điện lực Miền Trung	EVN và các đơn vị trực thuộc	0100100079-052	04 Nguyễn Tất Thành, Phường Cẩm Phô, Hội An, Quảng Nam	từ 01/01-31/12/2025		41.227.778	Chi phí dịch vụ
	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	EVN và các đơn vị trực thuộc	0400533718	207 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	từ 01/01-31/12/2025		9.820.327.629	Doanh thu dịch vụ
	Công ty CP tư vấn XD điện I	EVN và các đơn vị trực thuộc	0100100953	Số 66, Phố Lương Ngọc Quyến, Phường Thanh Liệt, Hà Nội	từ 01/01-31/12/2025		1.606.936.129	Doanh thu dịch vụ
	Công ty viễn thông điện lực & CNTT	EVN và các đơn vị trực thuộc	0100100079-010	Số 11, phố Cửa Bắc, Phường Ba Đình, TP Hà Nội	từ 01/01-31/12/2025		512.279.079	Chi phí dịch vụ
2	Các công ty con của EVNGEN CO2				từ 01/01-31/12/2025			Chỉ áp dụng cho các CTCP và Cty Thủy điện Trung Sơn
	Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn		0105199463	Tòa nhà VEAM, số 689, đường Lạc Long Quân, P.Phú Thượng, Q. Tây Hồ, Hà Nội	từ 01/01-31/12/2025		2.223.507.962	Doanh thu dịch vụ
	Công ty CP thủy		3800311306	Khu phố Thác Mơ 5, Phường	từ 01/01-31/12/2025		353.416.364	Doanh thu dịch



	diện Thác Mơ			Phước Long, Tỉnh Đồng Nai				vụ
	Công ty thủy điện Sông Bung		1800590430-007	143 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	từ 01/01-31/12/2025		5.453.602.730	Doanh thu dịch vụ
3	Tổng công ty Phát điện 2 (Công ty mẹ và các đơn vị HTPT)				từ 01/01-31/12/2025			Chỉ áp dụng cho đơn vị HTPT
	Văn phòng Tổng Công ty		1800590430	Số 01 Lê Hồng Phong, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	từ 01/01-31/12/2025		2.756.400.000	Chi phí thuê Văn phòng

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- Hội đồng quản trị, ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ của Công ty đã tạo điều kiện, cung cấp hồ sơ, tài liệu. Thường xuyên phối hợp trao đổi thông tin liên quan đến công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh tại Công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Các đánh giá, nhận xét kiến nghị của Ban kiểm soát là khách quan, trung thực. Các kiến nghị của Ban kiểm soát đều được HĐQT, ban điều hành xem xét, ghi nhận và điều chỉnh kịp thời.

- Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty cùng các cán bộ quản lý khác luôn chủ động tìm hiểu tham gia vào các buổi hội thảo trao đổi về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cùng với ý kiến đóng góp đến từ các đơn vị tư vấn khác nhằm nâng cao công tác quản trị, công bố thông tin, đặc biệt là trong bối cảnh Bộ Tài Chính ban hành Thông tư 68/2024/TT-BTC vào ngày 16/09/2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/01/2025 về việc yêu cầu các Công ty đại chúng quy mô lớn như BBCC phải công bố thông tin song ngữ. Điều này không chỉ nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp của đội ngũ nhân sự Công ty mà còn cải thiện khả năng tiếp cận vốn bên ngoài, đóng góp tích cực vào việc gia tăng giá trị doanh nghiệp, giảm thiểu rủi ro, và phát triển bền vững. Ngoài việc tập trung thực hiện đạt kết quả tốt nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty; việc công khai, minh bạch các hoạt động của doanh nghiệp và việc công bố thông tin được Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, Thư ký Công ty cùng các cán bộ quản lý khác đặc biệt quan tâm, thực hiện chặt chẽ, kịp thời, đúng thời hạn quy định. Song song với đó, việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hay việc trả cổ tức cho cổ đông được Công ty thực hiện đúng thời hạn theo Luật Doanh nghiệp qua đó đảm bảo quyền lợi và lợi ích của các cổ đông.

- Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: HĐQT, BKS, Ban điều hành đã cất cử các nhân sự đại diện tham gia và hoàn thành khóa đào tạo về Quản trị Công ty ngày 08,09/05/2025 tại Đà Nẵng do Viện Phát triển Nguồn nhân lực và Kinh doanh thuộc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức

78436
IG TY
PHẦN
Ý ĐIỆN
ƯỚNG
MỸ - TP. Đ

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán


Tên đơn vị: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Địa chỉ: Lô 78-80 đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần thủy điện A Vương tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán (báo cáo tài chính riêng và hợp nhất). Chi tiết tại báo cáo tài chính đã kiểm toán và đã được công bố thông tin theo quy định.

Trân trọng./. 

TỔNG GIÁM ĐỐC



Cao Huy Bảo

